

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 11/70



Phản son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.



TÒA BÁO
(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)
Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42
SAIGON

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 11/70
1929

Đại-lý độc-quyền

HÀNG
BOY-LANDRYSaigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — ShanghaiSÁNG-LẬP
M. NGUYỄN-DUC-NHUẬNMua báo, gửi bài,
trả tiền xin đề cho:M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN
Tổng-LýPhụ nữ Tân văn.
42, Rue Catinal,
SAIGON

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

PHỤ NỮ' TÂN VĂN

TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.

CHỦ-NHIỆM
M. NGUYỄN-DUC-NHUẬN

GIÁ BÁO

Một năm..... 6\$00

Sáu tháng..... 3.00

Ba tháng..... 1.50

LÀ MUA BÁO XIN TRẢ
TIỀN TRƯỚC.Tóm lược về cuộc Trưng-cầu ý-kiến
của Phụ-Nữ Tân-Văn

Ngay từ số đầu, Bản-báo đã bày tỏ chương-trình và chủ-nghĩa rất minh-bạch, vậy thì còn mở ra cuộc trưng-cầu ý-kiến làm chi nữa?

Chẳng những là khi báo ra đời rồi mà Bản-báo mới công-bố ý-kiến của mình; ngay từ khi *Phụ-Nữ Tân-Văn* mới chỉ là ở trong tư-tưởng của chúng tôi, chúng tôi cũng đã từng có bài bỏ-cáo đăng ở *Đông Pháp Thời Báo*, nói rõ về thái-độ, về tôn-chỉ của cái cơ-quan này.

Báo-chương có ở nước ta đã hơn hai mươi năm rồi, chị em và anh em trong nước đã hiểu mục-đích của những cuộc điều-tra và trưng-cầu là thế nào, lựa là chúng tôi còn phải giải ra đây? Song, đã có người muốn biết cho rõ hơn, muốn hiểu cái chủ-ý của chúng tôi về sự trưng-cầu này, chúng tôi xin có một lời nói lại.

Vấn-đề Phụ-nữ ở nước ta vừa mới xuất-hiện, chị em trong nước dường như có một mối nguyện-vọng chưa được rõ ràng. Nhà trường nữ-học mở sau nhà trường nam-học vài mươi năm; dân-bà tự nhiên là chậm-trễ hơn dân-ông trên con đường Tân-hóa.

Nếu ta ví xã-hội là một cái xe hai bánh, thì nam-giới là một cái bánh lớn, mà nữ-giới là một cái bánh nhỏ.

Chênh-lệch nhau như vậy, cái xe xã-hộ làm sao mà đi tới?

Ấy chúng ta hết thấy lo là lo vì sự đi tới; mà làm sao cho đi tới, thì chưa mấy ai đồng ý nhau về cái phương-châm.

Đồng-nhân chúng tôi là những người có gia-đình, có nguyện-vọng, mở ra *Phụ-Nữ Tân-Văn* đã có sẵn một cái chủ-ý: là đảm-nhận cái trách-nệm nặng-nề, lập ra một phương-châm nào cho đại-da-số trong quốc-dân đều công-nhận, để cho trong cái buổi giao-thời hỗn-độn mà ta tránh được nhiều nỗi sai-lầm rất đáng thương.

Chủ-ý đã định, phương-châm đã tìm, chúng tôi lại bày ra một cuộc trưng-cầu ý-kiến, mời các nhân-vật trong các phái tri-thức ở nước ta, bày tỏ sở-kiến, để: 1° quốc-dân ta thấy rằng tuy là cái vấn-đề Phụ-nữ mới xuất-hiện mà các bậc-danh-nhân đã quan-tâm đến rồi; 2° về chánh-trị, ý-kiến các nhân-vật ấy có khác nhau xa mà về vấn-đề này, đại-đề quan-niệm vẫn có nhiều chỗ giống nhau lắm; khiến cho sôi-nổi lên một cái phong-trào dư-luận về việc Phụ-nữ, để thức-tỉnh những người còn ngủ say.

Các cuộc điều-tra và trưng-cầu ý-kiến, xưa nay bày ra là bất-ngoại cái mục-đích như vậy; từ báo đã có mục *Tự-do dân-dân* để cho ai cũng có thể bày tỏ ý-kiến mình, dầu có sai với chủ-nghĩa của tờ báo cũng mặc lòng, thì sao lại không bày ra cái diễn-dân lớn, để cho các nhà xưa nay hay nghiên-cứu về vấn-đề Phụ-nữ, được có chỗ bán-bạc và tiện-dịp cho quốc-dân nghe được: đủ các tiếng chuông? Thiết-tưởng, cái mục-đích ấy rất là chánh-dáng.

Kết-quả cuộc trưng-cầu

Chúng tôi có hỏi người đã từng.....
phiêu-lưu ra hải-ngoại, mà ngày nay đã tuổi cao đầu
bạc rồi; người bị khố-hạnh nhiều năm.....
....., mà nay còn giữ địa-
vị lớn trong dân-dư-luận; người làm đại-biểu cho dân,
tốt-nghiệp ở trường lớn trong nước, mà tuổi còn
thanh-xuân; người ở trong bọn làm chánh-trị, làm
chủ báo-chương, trường-học và đảng-phái; người cò
đi ra nhiều nước ngoài, dự nhiều cuộc hội-nghị quốc-
tế; người ở trong giáo-giới, từng làm sách dạy học-
trò; người ở trong phái cực-đoan có tiếng, mà tuổi-tác
đang trọng, học-thức đang nể; người trẻ tuổi đã
từng ở trong đàn ngôn-luận và chánh-trị, có tiếng là
kịch-liệt; người theo về phái nữa mới và nữa cũ,
chủ-trương báo-chỉ văn-văn... Kết-quả cũng là gần

được như ý chúng tôi đã định. Dù các phái đã trả lời! Nhà nào chỉ vận-dộng về chánh-trị, không hay viết quốc-văn, thì chúng tôi tới tận nơi để hỏi. Từ số 1 cho tới số 14, đã đáng ý-kien của những nhà xưa nay vẫn làm việc cho xã-hội: đủ hạng, đủ các phái... Nay, chúng tôi có thể nói rằng sự kết-quả rất là hoàn-toàn. Đây xin lược cử của mỗi nhà một câu cốt-yếu để cùng với các bạn đọc-giả xét lại một lần nữa.

Đối với sự giáo dục của con trẻ ở trong nhà, không gì bằng những lời êm-ái của người mẹ. Thường những điều nhân-tư bà-ai, những việc nghĩa-khi rung rầu, hay bởi lời mẹ dạy mà thâm-nhập vào trí-não đứa trẻ, về sau thành ra có nền nếp tốt.

TRẦN TRỌNG-KIM

Tôi thiết-tưởng về tri-tuệ tinh-thần, thời nam nữ cũng như nhau. Bề ngoài hiện-hiện có khác chút đỉnh, là tại phong tục và cách giáo-dục, chứ bản tánh thời không có khác nhau. — Cứ xem hệ giáo dục nam nữ cũng theo một trật-tự, một chương-trình, thời kết quả thành công cũng như nhau.

PHAN-VĂN-TRƯỜNG

.. Giáo-dục Phụ nữ ngày nay không thể lấy gia-đình làm gốc được nữa. Tôi không phải ước ao rằng chị em phụ-nữ phải bỏ hết công-việc gia-đình mà lo công việc xã-hội; tôi trông rằng chị em Phụ-nữ đừng tưởng lầm như trước rằng: cái thiên-chức của đàn-bà là ở trong gia-đình mà quên mất rằng cái phận sự của ai đều ở ngoài xã-hội.

NGUYỄN VĂN-BÀ

Cứ thiên-ý tôi, thì thế-giới Âu-Tây từ chiến-tranh chi hậu, hình như đang gây-dựng cho phụ-nữ một cái địa-vị khác, rồi nó như cái địa-vị phụ-nữ ở nước Nam ta. Mà phụ-nữ nước ta đương ở cái địa-vị đó thì hình như lại thêm muốn một địa-vị nào khác, có lẽ rồi nó ra như cái địa-vị phụ-nữ Âu-Tây vậy.

NGUYỄN VĂN VINH

Người đàn bà ngày nay là thế nào? Là cần phải trực-tiếp với xã-hội, bởi cái tinh-thế xui nên, chị em ta không được hưởng thú êm-dềm như trước nữa; ngoài gia-đình phân-sự, còn cần phải mưu sự hạnh-phúc chung cho nhân-loại. Mà đã muốn như thế thì phải có học-thức, nhiên hậu mới hành-dộng nổi. Vậy thời cái thời kỳ của chị em ta ngày nay, tức là một cái thời-kỳ đang đứng trong vòng huấn-luyện vậy.

ĐẠM-PHƯƠNG NỮ-SĨ

Nói riêng về vấn-đề Phụ-nữ thì việc cần-kíp của chúng ta ngày nay là phải làm thế nào gây lấy một hạng Phụ-nữ chơn-chánh, vừa giữ được cái cốt-cách cũ của nước nhà mà lại vừa hấp-thọ được cái tư-tưởng mới.

PHẠM QUYNH

Vì nữ-học mở chậm và không phổ-cập, và vì hoàn-cảnh của xã-hội, mà nửa phần trong quốc-dân là bọn đàn-bà chậm mất 50 năm tiến-bộ. Vì đó mà xã-hội phải chịu thiệt

hại, bởi là thiếu mất cái thế quân-bình. Gia-đình tan-nát vì đó, mất thú-vui vì đó cũng nhiều.

BÙI-QUANG-CHIÊU

... Ruộng đầy những cỏ, thì giống tốt cũng không thể mọc lên; ao chứa những bùn, thì nước trong cũng hóa ra đục. Bình-quyền, bình-dân, nhơn-quân, xã-hội, rao rầm trên mặt giấy cùng đầu miệng mà nền-nếp cần-kiệm và tiết-hạnh mỗi ngày một tiêu-mòn; cái phong khí đậm-dặt kiêu-sa, thương-luân bại lý, mỗi ngày một xuất-hiện, thì tiền đồ xã-hội có ích lợi gì không?

HUYNH THỨC KHÁNG

Giáo-dục già đổi bao nhiêu, thời phụ-nữ sa-sút cũng bấy nhiêu, cái họa áp-chế ở gia-đình không bằng cái họa bùa mê ở giáo dục; vứt hết Kim-Tiền màu mỡ vì phần sấp nước bông, hao hết thời-giờ quý-báu vì đua hồng diện lục; mua được một là bằng tốt-nghiệp, thời xem cha mẹ chủ bác không đáng một su; mang được một cái lót ma-dam, thời xem đất nước quê-hương không bằng một sợi tóc; thế mà nữ-sĩ này, nữ-sử nọ, danh hiệu um-sùm, thế mà nay nữ-quyền, mai nữ-quyền, kêu rêu xao-xác...

PHAN BỘI-CHÂU

Tóm lại cũng chỉ là một vấn-đề cần thiếu, cần đủ mà thôi. Ngày xưa, đàn-bà nghĩa-vụ nhiều mà quyền-lợi không có; ngày nay phụ-nữ muốn được cả quyền-lợi mà không muốn có nghĩa-vụ. Té ra, họ từ cái quá-độ này mà sang qua cái quá-độ kia...

NGUYỄN PHAN-LONG

Đời đã mới cả rồi, cũ thế giới đều xu về sự phấn-dấu, sự cạnh-tranh, thì nữ-đồng bào ta cũng phải theo cái nhịp tấn-hóa chung; vì chẳng lẽ chỉ có hơn mười triệu phụ-nữ Annam mà lại đi ngược nổi cái phong-trào lớn lao ngày nay ư?

CAO VĂN-CHÁNH

Nữ-quyền chẳng? Bền trai.... có quyền nắm canh, đóng thuế, thì tôi tưởng chị em bạn gái họ cũng chẳng dành cái quyền ấy mà làm chi.

... Đối với vấn-đề Phụ-nữ chỉ còn chuyện giải-phóng. Giải-phóng ở phong tục, giải-phóng ở gia-đình, giải-phóng ở Xã-hội... Nhưng hãy xin nhớ một điều là phải hiểu cho rõ cái nghĩa 2 chữ giải-phóng.

DIỆP-VĂN-KY

TỔNG-LUẬN

Trên đây là trích của mỗi nhà một câu, để biểu-thị cái tư-tưởng của mỗi nhà đối với vấn-đề Phụ-nữ. Ai đọc cho thật kỹ những bài đã đăng về mục này ở Bồn-báo, và xem rõ danh-hiệu của các nhà ấy, tất phải tự vấn một câu như vậy: Sao những nhà rất khác nhau về ý-kiến chánh-trị, mà đối với vấn-đề Phụ-nữ lại được tương-tự nhau như vậy? Dầu các nhà ấy không thật là đồng-ý với nhau hẳn mà nhà nào cũng có một chỗ gặp nhau: Là muốn duy-trì gia-đình. Từ cấp-lân như ông Phan-văn-Trường cho tới ôn-hòa như ông Phạm-Quỳnh, chẳng thấy ai khuyên bỏ gia-đình, như nhiều phái thợ thuyết Âu-Mỹ cũ.

Cái tư-tưởng chung của các ông là đàn-bà ta kém học-thức và huấn-luyện cho nên phải lo học, phải có

chức-nghiệp. Phải đem cái tám con mắt ra ngoài sự son tô phấn điểm, mà ngó tới việc xã-hội nước nhà. Nếu vậy thì Bồn-báo lấy làm bằng lòng rằng: chủ-nghĩa và phương-châm của Bồn-báo đã phổ-bày trong tờ báo mà *Đông Pháp Thời Báo* đã đăng, khi *Phụ-Nữ Tân-Văn* chưa ra đời, và hai hải phi-lô ân-hành ở số đầu, để là: 1. *Chương-trình của Bồn-báo*; 2. *Lời tâm-huyêt cùng chị em đồng-bào*, được hợp-ý với các nhân-vật đã kể trên đây. Chắc kể về phương-châm thì phải có sai biệt nhau, mà kể về tư-tưởng, lý-thuyết, thì không đến nỗi nghịch nhau lắm. Sự ấy đáng lưu-ý là dường nào? Bấy nhiêu người tuổi-tác, học-văn, giáo-dục, địa-vị, rất khác nhau và rất ngang-trái nhau, nhứt là trong đảng quốc-sự, mà đối với vấn-đề Phụ-nữ thì đều na-ná như nhau. Chúng tôi đã bày tỏ ra hiện-hiện, cái chỗ đáng lưu-ý ấy rồi. Sau này xin chép lại một đoạn ở bài phi-lô đã đăng nơi số 1, để làm lời kết-luận cho bài này.

Tinh thần phụ-nữ ở trong nước ta ngày nay, quyết không phải như là hồi trước, lầy khuê-môn làm cửa ngục cho đàn-bà, mà việc gánh-vác non-sông không phải là phận việc của con gái. Cuộc đời ngày một khó-khăn, mỗi việc bắt người ta phải dùng đến sức mạnh hay là óc khôn thì mới có cơ sanh-hoạt. Chị em ta cũng vậy, không thể nào cứ giữ hoài những tục hủ, thói quen, và cái tánh phong lưu, ỷ lại nữa. Nếu có muốn sanh-tồn ở đời này, thì cũng phải mưu tự lập lấy mình, phải học-hành, phải tranh-đua, phải tiên-bộ mới được. Huống chi còn đối với mọi phương-diện ở đời, nào gia-đình, nào xã-hội, nào giáo-lục, nào kinh-tế, mỗi việc ta đều phải có nghĩa-vụ gánh-vác ở trong, không có thể nào từ chối được. Nhà cửa suy hay thịnh, chống con giỏi hay hèn, nòi giống yêu hay mạnh, đều là những việc ta phải nhận làm việc mình, chứ không thể chỉ qui-trách vào người đàn-ông hết cả. Những lẽ đó khiến cho chị em bạn gái chúng ta phải lo tu-thân và tiên-bộ, để làm cho trọn cái thiên-chức của mình, và để cho theo kịp người ta mà sanh-tồn là như vậy.

Bồn-báo hết lòng cảm tạ các ngài đã không từ khó nhọc, trả lời mây vần-đề của Bồn-báo, khiến cho ý-kien của *Phụ-Nữ Tân-Văn* được có giá-trị thêm.

Phụ-Nữ Tân-Văn

Cần Bạch

Chư quý Độc-giả mua báo hạn ba tháng mà bắt đầu từ số 1 ngày 2 Mai thì đến cuối tháng Juillet rồi đã hết hạn. Nếu chư quý-vị không gửi thơ và mandat đến thì bồn-báo kể là thời mua, kỳ tới, không gửi báo nữa.

Bồn-Báo

Mười ba nữ-nghị-viên bên nước Hồng-mao ngày nay



Đây là hình 13 bà nghị-viên mới được bầu vào Hạ-nghị-viện Hồng-mao ngày 30 Mai mới rồi. Độc-giả coi ở trên, từ tay trái qua tay phải, người thứ năm, tức là bà Bonfield, Thượng-thor bộ Lao-dộng bảy giờ. Còn phía dưới, cũng từ tay trái qua tay phải, người thứ hai là cô Jeanne Lee, là người trẻ tuổi hơn hết. Khóa trước đã được bầu rồi, khóa này lại được bầu nữa. Lúc cô vào Nghị-viện, mặc cô đỏ mặt lên, cho nên người ta đã gọi đùa là cô *Nghị-viên đỏ mặt*.

Bên Âu-châu ngày nay, có lẽ không mấy nước là đàn bà chẳng có quyền bầu phiếu và quyền ứng-cử. Chỉ duy chị em bên Pháp là chưa được hưởng quyền đó. Các cơ-quan phụ-nữ đương vận-dộng gặt. Rất đối có tờ báo về tâm hình khối-hài mà căm-động lắm. Họ vẽ một người đàn bà, tay bồng tay dắt, ba bốn đứa con, với về một thùng ăn mỳ, mặt mũi lem luốc, quần áo tả tơi, nằm co ở mái hiên nhà người ta; rồi dưới đề hàng chữ như vậy: « *Ấy thế mà thành đó được bỏ thăm*. » Đại-ý là tỏ lòng thương cho đàn bà tay bồng tay bế, có quan-hệ đến xã-hội, mà không được bỏ thăm; còn thùng ăn mỳ kia lại được *Thăm* thay!

Ta nên biết những bà nữ-nghị-viên trên đây, có cô thì làm chủ một xưởng công-nghệ, có thì dạy Tấn-sĩ cả đó, chứ không phải làm thương-dầu.

Máu của một người đàn bà chết

Cứu được một người đàn ông sống

Khoa-học đời nay tài thiết. Ở nước Autriche mới có một việc càng chứng tỏ cái chỗ lạ lùng của khoa-học.

Có một người đàn ông định tự-tử, máu chảy ra như sôi, người ta đem vào nhà thương, quan thầy thuốc đã trẻ mới, chắc là cứu không được nữa.

Cũng là phước cho người này, mà có cứu-tinh tới. Là vừa khi ấy người ta khiêng một người đàn bà vào; người này bị nạn xe hơi, đương hấp hối gần chết. Thầy thuốc khám xét, biết rằng cô này bề nào cũng chết, bèn quyết định lấy máu của cô để chích qua cho người kia.

Vậy khi người đàn bà thở một hơi thở cuối cùng, là thầy thuốc đã chích lấy máu truyền sang cho chủ đàn ông kia rồi. Chủ đàn ông kia nhờ vậy mà sống.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Tâm lý-học trong việc những người bán hàng ở chợ Bến-Thành làm « reo » mới rồi.

Cách mấy bữa trước đây, bọn chị em bán gà vịt, tôm cá, rau củ ở chợ Bến-thành rủ nhau làm « reo » hết gần một tuần lễ.

Vì sao mà làm « reo ».

Thành-phố Saigon định sửa sang lại cho chợ Bến-Thành được sạch sẽ; thứ nhất là phía sau chợ, đất rộng, mà có hai cái cầu-tiểu nằm ngang, chằng những đã mất cái vẻ đẹp cho cái Châu-thành lớn như Saigon, mà lại mùi ô-uế xông lên cả ngày, rất hại vệ sanh cho dãy phố đường Espagne ở sau, và người qua đường mỗi lần đi ngang, lại mỗi lần phải bưng mũi.

Cái chỗ đã như vậy rồi, hàng tôm hàng cá, quán nước quán mì, lại bày ra ngồn ngang, rồi nước trâu, nước miếng, mùi tanh, mùi hôi, dơ dáy hết sức.

Thành-phố mới hạ lệnh đuổi bọn bán hàng ở chỗ ấy ngồi vào trong chợ, dựng rồi bắt chuột, rồi cầu-tiểu, và sửa sang cho sạch sẽ. Việc ấy, nói cho công-bằng là một việc rất phải.

Mấy chị hàng cá, xưa nay vẫn lấy chỗ đó tụ-hiệp, coi như là đất mẹ truyền con nối của mình, nay thấy bị đuổi thì mấy chị vai trên, bèn xướng lên làm « reo » dựng phản-đối.

Cuộc làm « reo » ấy thật không nghĩa lý gì, tưởng ai cũng phải cho là vậy. Đây là mình làm « reo » như thế chỉ thiệt cho mình mà thôi; người ta không mua được gà vịt tôm cá ở chợ Bến-thành, thì lên Đất-hộ, lên Lân-dịnh, xuống Cầu ông-lãnh, thiếu gì!

Thành-phố định sửa sang chợ, là một việc rất phải rất hay nhưng chỉ tiếc những kẻ gác chợ là những kẻ thừa-hành cho thành-phố, chằng lấy nghĩa-lý bảo người ta, mà chỉ lấy cách bắt nạt, ngang tàng, gây nên nóng nôi.

Phải, mấy bà già nhà quê đi bán hàng là người thật thà dân dòn, họ chỉ biết mỗi ngày ra chợ đặt gánh xuống đó, đóng liền chỗ, rồi tiến ngồi, ăn bánh thì liệng lá, nhai trầu thì nhổ nước, rồi bán lấy lời là về, chứ họ có biết sự vệ-sanh và sự tốt đẹp của thành phố là gì ở đâu. Bởi vậy, phải bảo ban nhỏ nhẹ rõ ràng cho họ hiểu mới được.

Nhơn câu chuyện này mà chúng tôi suy nghĩ qua câu chuyện khác.

Chúng tôi cũng nói như bạn Thần-Chung rằng: « Ý chánh-phủ vẫn tốt, mà chỉ có những kẻ thừa-hành của chánh-phủ làm vậy mà thôi. » Bởi vậy ai cũng ao ước rằng những người thừa-hành mạng lệnh của chánh-phủ, để trực-tiếp thương ngày với dân-gian, là phần nhiều người vô học, vô thức, làm sao phải cho có học có thức mới

được; có vậy thì dân gian mới hiểu được ý của chánh-phủ là thế nào.

Phải, dân-gian phần nhiều đã vô học vô thức, mà thường ngày nào, giờ nào, họ cũng chỉ thấy cái bộ mặt quạu, cái đá dít của ít nhiều chủ Chà lấy thuế, chủ lính đoan, chủ biện v. v. . . làm mất cả oai nghi của chánh-phủ đi, thì bọn nhà quê kia làm sao mà hiểu được người Pháp; làm sao mà hiểu được chánh-phủ, làm sao mà hiểu được cái nghĩa Pháp-Việt đề-huê là cái chi chi! . . .

Mưu cuộc hòa-bình...

Các nước bên Âu-châu, mười năm về trước, đánh nhau đã thêm rồi, bây giờ lo về chuyện hòa-bình gần lắm. Chằng những chánh phủ lo, mở ra hội-ng nghị này, lập ra điều-ước nọ; mà đến cả dân-gian cũng lo nữa. Thiếu gì cá-nhơn nghĩ ra phương-thế này, bày ra ý-kiến kia, để giúp vào sự mưu cuộc thế-giới hòa-bình.

Vừa rồi, chúng tôi có tiếp được một hội ở bên Pháp, cũng có mục-đích ấy, kêu là hội: « Pour supprimer ce crime: La Guerre » gửi thư qua nói chủ-nghĩa của hội là định giúp đỡ cho Liệt-quốc-hội, mong mỗi nay mai Liệt-quốc-hội có thể mở ra tòa án vạn-quốc, lĩnh kín vạn-quốc, thanh tra vạn-quốc v.v... để giữ cuộc hòa-bình cho thế-giới.

Hội ấy cho người đi cổ-dộng khắp cả Âu-châu. Hiện nay thiếu tiền để cho người đi tuyên-truyền chủ-nghĩa, cho nên mở cuộc quyên ở khắp nước Pháp, lại gửi sang cả các thuộc địa.

Chúng tôi cũng tiếp được một bài cổ-dộng ấy nhờ đăng báo, tức là đề quyền-tiền. Chắc các ngài sáng-kiến việc đó, thấy trước kia, trong hồi chiến tranh, anh em Việt-nam mình sang bên làm anh-hùng nghĩa-sĩ rất nhiều, cho nên bây giờ tính việc hòa-bình, thì họ lại muốn anh em mình . . . cho chút ít... Để làm gì?... Để mưu cuộc hòa-bình cho thế-giới.

Có lẽ chúng ta không lo gì đến sự chiến-tranh thì phải.

Chúng ta đã hòa-bình... rồi, thì họ còn cần đến chúng ta để giúp đỡ việc hòa-bình làm gì nữa. Song đây là công cuộc to lớn, muốn mưu sự hòa-bình cho cả thế-giới. Vậy ai có muốn quyền thì quyền đi! Quyền để cho cả năm châu hòa-bình; quyền để cho các nước Âu-mỹ khỏi vì một mối hàng, một khoanh đất mà sanh sự đánh nhau.

Nên dùng

DẦU TÙ' BI

Trị phong và ghẻ cho trẻ em hay lắm.

VIỆT-NAM PHỤ-NỮ LIỆT-TRUYỀN

Từ-nhị-Khanh

Từ-nhị-Khanh, con gái nhà quan, ở làng Phấn-lục, huyện Kim-dộng, tỉnh Hưng-yên. Nàng là vợ Phùng-trọng-Quì, con trai quan Xâm-thơ là Phùng-lập-Ngôn, nhà ở phường Đồng-xuân, thành Thăng-long.

Vợ chồng ở với nhau ít lâu, Lập-Ngôn được bổ vô làm quan ở Nghệ. Trọng-Quì đi theo cha, để Nhị-Khanh lại nhà.

Được vài năm, cha chết tại lý, Trọng-Quì đâm ra chơi-bời, uống rượu đánh bạc, của của để lại bao nhiêu tiêu-phá hết, trở về hai tay không. Nhị-Khanh hỏi thì Trọng-Quì khai thiệt ra như vậy.

Trọng-Quì về nhà rồi, vẫn không chữa nết cũ. Hằng ngày đánh bạc với tên Đồ-Tam, là tay lái buôn ở huyện Thanh-Miền, làng Từ-ô. Nhị-Khanh thường hay vừa khóc vừa can mà chàng cũng chẳng nghe.

Một hôm, hai người đánh với nhau, bên Đồ-Tam bỏ ra nhiều tiền lắm, còn bên Trọng-Quì không có đồng nào hết, bên gán vợ để đánh, hề thua ấy là mất vợ. Mà thua thiệt, đánh hoài thua hoài, Trọng-Quì bèn biếu Nhị-Khanh về với Đồ-Tam. Nhị-Khanh xin trở về từ biệt cùng mấy đứa con, Trọng-Quì cho phép.

Nàng về đến nhà, vỗ lưng hai đứa con mà nói rằng: « Cha hay đã vô-lại mà lại bạc tình, mẹ chết đi nào có khó, chỉ vì một chút các con mà thôi. » Rồi nàng thắt-cổ mà chết.

Sau đó, Trọng-Quì đi qua phủ Qui-hóa, định tìm bạn cũ xin tiền, giữa đường buồn ngủ, nằm dưới gốc cây bàng mà nghỉ-ngơi. Bỗng nghe nơi không-trung có tiếng kêu rằng: « Có phải Phùng-lang đó chẳng? Đến ngày kia, khá đến trong đền Trưng-vương dựng gặp nhau. » Nghe vậy, Trọng-Quì rất lấy làm lạ và sanh-nghĩ.

Tuy vậy, lời ngày hẹn, Trọng-Quì cũng đến tại đền đó, nằm nơi gần cầu mà đợi. Canh ba, bỗng nghe có tiếng khóc từ xa lẫn lẫn đến gần; rồi có người đi sát đến trước mặt, nhận rõ ra, tức là Nhị-Khanh vậy.

Trọng-Quì bèn hỏi đầu đuôi. Nhị-Khanh nói rằng: « Sau khi thiếp mất rồi, Thượng-đế thương là khổ-tiết, gia ân cho hầu việc ở đền này, chuyên giữ các văn-thơ tấu-sớ. Bữa trước nhơn đi làm mưa, gặp chàng nên kêu-gọi, nếu không thì chẳng có ngày gặp mặt nhau. »

Trọng-Quì bèn nhận tội mình và tỏ ý ăn-năn.

Nhị-Khanh nói thêm rằng: « Thiếp thường đứng cầu, nghe các thần phán rằng: Vạn nhà Hồ đã rồi, năm Bình-tuất sẽ có binh-cách nổi lên, bấy giờ có vì chơn-chúa họ Lê ra từ hướng tây-nam; vậy chàng khá dạy-dỗ hai con, biếu chúng nó bèn lòng theo vì chơn-chúa ấy, thì thiếp đầu chết rồi cũng như sống vậy! » Nói rồi, nàng biến mất.

Trọng-Quì từ đó không lấy vợ nữa, và nuôi hai con khôn-lớn. Kịp lúc Lê Thái-tổ khởi-bình ở Lam-sơn, hai con của Trọng-Quì cũng cử binh theo về làm chức quan hầu cận vua.

Nay ở Khoái-châu còn có dòng-dõi Trọng-Quì. Còn đền Nhị-Khanh còn ở làng Bình-làng, huyện Thiện-thị. Có người nói đền thờ ấy nguyên ở Kim-dộng mà dời sang đó. (Chuyện này nguyên thấy trong già-sử).

(Rút ở phần chữ nhỏ của Nam-phong)

Cái nôi bất bình của những bà không con

Tạo hóa đã sắp đặt rồi; hề nam nữ có tình với nhau, yêu thương nhau thì cùng nhau nên vợ nên chồng; ấy là luật tự nhiên.

Vợ chồng lấy nhau chỉ ước ao cho sớm có chút con; — mà con trai thì hơn, — dầu là nước nào và về thế-kỷ nào thì cũng một ý; trọng nam, khinh nữ. Ai cũng ao-ước cho có chút trai, lấy lẽ là sự-nghiệp về sau, con trai có thể nối chí cho mình mà làm được. Như là người nước Nam ta lại trọng về giòng-giống và về việc phụng-tự tổ-tiên, cho nên lớp xưa kể từ một trăm năm về trước, người đàn-bà nào sau khi lấy chồng được ba năm mà không sanh sản, thì người chồng có quyền để ra, dựng lấy người khác kiếm con, hay là người đàn bà đó phải thuận cho chồng lấy lẽ. Ấy là cái luật từ xưa, mà ngày nay tìm kiếm sâu trong óc của bọn nam-nhân. Cũng vì cái luật khốc hại ấy, mà bọn đàn-ông tham mê sắc-dục, lấy nể mà đàn-ép, bọn đàn-bà thất-lý, cam hề sâu-lủi, không biết than-thở cùng ai.

Đó là do xã-hội đàn-ép bọn đàn-bà thái-quá, khiến cho nhiều cái gia đình đổ nát, hay thâm-sầu, nghiêng-ngửa vì đâu... Tôi viết đến đây nhớ đến các bạn đàn bà, đã vì cái lẽ không con mà cam chịu ép, tôi không sao giận nổi sự bất-bình. Than-ôi! bao giờ bọn đàn-bà chúng ta cho biết có đoàn thể, biết quyền-hạn của mình, thì trong xã-hội mới hết nỗi bất-bình, mà bọn đàn-ông cường quyền kia mới không bắt hiếp mình được. Nói ra càng gọi thêm sự uất-ức của các bà, bằng không nói sớm một ngày thì bọn đàn-ông còn xử hiếp thêm một ngày, cực chẳng đã mà phải giãi bày nỗi ưu-uất, bầu đánh đổ bọn đàn-ông cường-quyền.

Đàn-ông như vậy thiệt là không có nhơn nghĩa, ăn-tình chi, họ chỉ buộc đàn bà phải ở cho trọn đạo, họ bày ra cái lệ luật, hề đàn bà phạm nhảm bậy điều, thì người chồng có quyền bỏ, mà trong bảy điều ấy không con là một; lại theo cái nghĩa « bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại », cho nên đàn bà nào mà không sanh-sản là một tội lớn, họ có quyền bỏ mình. Than-ôi! Họ cư xử với chị em ta thiệt là nhân tâm! Ai đời ăn ở với họ trong hai, ba năm trời mà họ đánh bỏ ra, họ còn hai tội là khác.

Họ không xét đàn bà trong khi cùng họ sanh vai nên nghĩa vợ chồng, chung chấu chung chiếu, cùng nhau khi hoạn nạn, khi vui vầy, khi đau ốm, liền cánh liền cánh, hăng hết lòng hết dạ. Từ khi mới về nhà chồng, thì đã trăm ước ngàn mơ, ước mơ sao cho sớm có chút con, nếu rủi mà muộn màng không có, thì nào là cầu trời khấn phật, van vái hết phương, ăn chay, ở thiện, mong mỗi làm sao cho có. Trông hoài không được, bên chồng chưa nói gì, chồng chưa hề nói chi, chứ phận vợ đã biết trước, mà lo sợ, mà buồn rầu. Người đàn bà nào mà không con đã là chịu thiệt thòi về bên tình ái rồi, mà còn mang nặng cái nợ sanh con nối giống cho chồng, nó hình như cái nợ mà người đàn ông từ khi cưới mình về, là chỉ chủ-ý có một việc để con, cái nợ ấy mới là khó lo thay!

Thăm thay cho cái lo của chị em rất khó khăn; vì là việc thai-sản vẫn tự lẽ thiên-nhiên, có với không đều thuộc về lẽ huyền-bí, con người muốn sao cho được? Vả lại bọn

dân-ông chính họ thường làm cho họ phải tuyệt tự, rồi họ trở lại mà trách-cử bọn dân-bà, nghĩ có đau lòng chưa? Đòi bây giờ phần nhiều những trai lớn lên mà chưa có vợ thì chơi bởi phóng túng, tiêu-quản trà-dinh, mắc phải bệnh này chứng nọ, đến khi có vợ rồi, phần nhiều lại còn mèo chuột liên-miêng, tinh-thần tán-loạn, nguyên-khi môn yếu vì bệnh độc ác kia, thì còn gì là tinh-thần khỏe mạnh mà mong sanh con đẻ cái? Trước thì họ viện lẽ không con mà đi kiếm con, sau vì bọn họ đã quen thói rồi, lại chán người ấy lấy người khác, thay đổi cả chục người, mà nào có mãn nguyện, sau rốt họ bần định cưới lẽ về nhà.

Đã làm cho chánh-thê khổ-não é-chề, rồi còn đem về trên người là khác.

Chẳng nói, ai cũng tự có, tự biết cái ái-tình, nó nặng năn và lắm khi làm cho người ta phải thăm-sâu đau-dớn. Nhiều kẻ vì nặng-tình quá, chống trả không lại với sự khổ não đến nỗi phải quyền-sinh di. Than ôi! thế gian cũng lắm chuyện đau lòng, nhưng đến cái cảnh người dân-bà vì một lẽ không con mà bị ruồng bỏ, thì thiệt là một sự bất-công, chị em ta phải quyết lòng phản kháng.

Trong gia đình mà chị em chúng ta có lỗi, không hết lòng phụng thờ cha mẹ, không lo lắng sự tề gia, hay là lãng lơ mất nết, những tội ấy bọn dân-ông họ có quyền trục xuất chị em thì đã đành, còn đến như cái sự không con, là sự tự trời, chứ chị em ta có muốn cũng không được, thế mà bọn họ lại đổ cái lỗi không con, là tại chị em mình không đẻ được con rồi họ ruồng bỏ; sự bất-công ấy, chị em ta phải chống cự cho đến cùng.

Sự bất công ấy, vì nhơn-sự một phần, lại có tạo-hóa một phần nữa, nào có phải là lỗi riêng ở chúng ta. Ta phải phấn-dấu làm sao, cho phong-tục gia-đình và xã-hội phải bỏ sự bất công ấy đi!

Mme NGUYỄN-DỨC-NHẬN

Máy Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt
hiệu NITIDOL GONIN để giặt

những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mình. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không dũa không mục.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 84 - 90 Saigon.

Maurice Barberousse. Nút-dắt bao chề sự.

Cửa-y-sanh tại Đường d'Orsay Paris.

Có một làng toàn là dân bà cai trị

Bên Hồng mao có một làng là làng Lawford, có điều này lạ hơn hết, chẳng đầu có, là làng ấy toàn thị những dân bà cầm quyền cai trị.

Xã-trưởng đã là dân bà, bao nhiêu hương-chức cũng là dân bà hết.

Nhà giấy thép trong làng cũng dân bà làm chủ, cho nên những người làm việc *phắc-lơ*, cũng là các cô nữa.

Trường học trong làng, có hai vị giáo-sư, thì cũng là chị em bạn gái hết.

Vậy mà trong làng có trật tự kỷ-cương, đâu ra đó cả.

Làng ấy thiếu gì dân-ông, nhưng chỉ vì họ chịu kém, không ra tranh với dân bà được.

Một cuộc thi lạ lùng

Học-sanh Huê-kỳ thi ăn

Trường đại-học Gia-Lô bên Huê-kỳ là trường học có tiếng, chuyên dạy về pháp-luật và triết-học. Mỗi năm, tấn-sĩ ở trong trường ấy ra rất nhiều. Mới rồi đây, học-sanh ở trường đại-học ấy tổ chức ra một hội thiệt lạ, là hội thi ăn. Người vào hội cũng phải đóng tiền nhập-hội là bao nhiêu, lại đóng thêm khoản tiền thi ăn là bao nhiêu. Rồi mỗi tuần lễ, họ họp nhau lại mà thi ăn một bữa. Ai ăn nhiều hơn hết, đã được khỏi trả tiền bữa ăn của mình, mà hội lại còn thưởng cho nữa.

Họ có đặt ra một cái lệ, ai tới cử nào là vừa. Ai ăn hơn thì thắng, ai ăn không đúng lệ thì thua. Lệ ăn, phải ăn hết một ổ bánh mì nửa kilô, năm cái hột gà, nửa kilô sữa, nửa kilô thịt. Người nào ăn ít lắm, thì phải ăn hết bấy nhiêu, nếu không thì phạt.

Người nào thắng thì hội thưởng cho sách vở và đồ chơi. Người nào thua thì phải nạp phạt, dâng lấy đó mà thưởng cho người thắng.

Hội ấy cứ mỗi chiều thứ bảy, nhóm lại trong một hàng cơm để thi ăn. Có khi họ nhóm ăn ở tiệm chệt. Bên Huê-kỳ cũng có nhiều chệt mở tiệm cơm và buôn bán lớn lắm. Khi họ ăn ở tiệm nào là tiệm ấy hoan-nginh lắm, vì mỗi lần họ ăn như vậy, thường trả một trăm mấy chục đồng là ít. Có khi trên số đó nữa.

Bởi vậy có tiệm làm cách chiêu khách rất là khôn-ngoa. Họ tiếp đãi học-sanh thiệt là tử-tế; ai thắng thì tiệm lại không tính tiền ăn của người ấy, để khuyến khích. Bọn học-sanh có tánh háo-thắng, tưởng chủ tiệm làm vậy là tử-tế với mình, cho nên lần nào ăn cũng rủ nhau tới đó. Chớ có biết đâu rằng anh chủ tiệm thiệt xảo, lấy món này dâng đập vào món kia, chớ có thiệt gì ở đâu.

Tháng ba năm nay, có 50 học-sanh hội nhau thi ăn trong một tiệm cơm các chủ kia. Có người học-sanh nước Ý được giải nhất. Cậu này ăn hết 32 cái bánh bao lớn, 8 ló mì, và 5 món đồ ăn thịt bò nữa. Mà ăn dữ-tợn như bùm nhai, beo nuốt, một lát là đĩa nào đĩa này sạch như chùi hết thấy. Thiệt là người mạnh ăn lạ lùng.

ĐÁP TÀU ANDRÉ LEBON

Đây là bài thư nhứt của bần-bào phải-viên là ông Cao-văn-Chánh từ Singapore gửi về, thuật những điều kiện-văn và cảm-tưởng của ông trong khi tàu André Lebon sang Pháp.

Khi bài này ra, thì ông Cao-văn-Chánh đã từ Djibouti đi ra, còn đương lĩnh dinh trên Hồng-Hải.

Bần-bào mong rằng mỗi kỳ có thể đăng một bài cảm-tưởng của ông ở trên biển gửi về, và sau khi đến Pháp rồi, thì ông sẽ nghiên-cứu được nhiều điều hay, hiến cho độc-giá.

P. N. T. V.

22 JUILLET 1929

Ba giờ rưỡi, anh Nguyễn cùng với tôi đã ra tàu; thân-phụ tôi cũng vừa tới. Chuyển này đi, chắc lâu năm mới về, bởi thế cha với anh mạo-mụ sương sớm để đưa tôi xuống tàu, lòng tôi thật là cảm động.

Khi tới nơi, đã thấy ông Triệu Văn-Yên và ông Trần-Đình-Khiêm. Một ông thì làm capitaine, chủ-trương việc đem Chim và Giao sang tranh với bọn champions trong nghề đánh vợt ở xứ Tinh-châu; một ông là người viết báo, đi theo để làm phỏng-sự.

Tôi hỏi ý-kiến ông Yên về cái tư-cách của Giao thì ông nói rằng: Tuy Giao thắng Khấu Phi-Hải, còn Chim thua mặc lòng, mà ông cũng tin rằng tài của Chim quả hơn Giao. Trong cuộc chơi tennis có sự « kỳ », Chim kỳ với Khấu Phi-Hải, hề đánh thì thua; còn Khấu-Phi-Hải « kỳ » với Giao nên thua Giao. Tuy vậy Hải cũng nhận Chim là tài, biết trước rằng hề Chim Giao tranh-dấu, thì thế nào Chim cũng thắng. Hải có dặn ông đánh diên cho Hải hay về kết-quả cuộc tranh-dấu của hai nhà champions ta; coi đó thì họ đã chú-ý tới bọn thể thao Annam rồi.

Tôi hỏi ý-kiến của ông Yên về sự phụ-nữ ta đánh tennis, thì ông nói là nên lắm. Cuộc chơi này không có nhọc sức nhiều; dân-bà ta nên tập. « Chỉ hiềm họ còn nhát quá, phải rào-dậu sân tennis cho kín thì họ mới chịu tập ».

Ông Yên buồn ngủ kiểu lui; thân-phụ với anh Nguyễn tôi cũng về, tôi còn đi trên bờ để đợi cho lòng tôi bớt cảm-xúc rồi sẽ xuống tàu. Chánh khi ấy, trước cái thang xuống tàu xảy ra một tấn-kịch lạ. Kịch có quan-hệ cho danh-giáo, cho thể-đạo, tôi biên lại đây chỉ vì thế.

Một chàng thiếu-niên chừng hai mươi tuổi là vai chủ trong cái kịch này. Chàng muốn sang Pháp du-học; nhà có tiền, chàng chưa có vợ, mà chung tình với một cô giáo, đã hứa lấy làm vợ; cha mẹ hai bên cũng bằng lòng. Có ấy, tôi biết, hôm nay lại đây để đưa « vị-hôn-phu », coi bị-rận lắm.

Tôi đây cũng là sự thường, cũng là tự nhiên. Là là đến hồi một cô thứ hai xuất-dầu lộ-diện, đóng một vai « đưa chồng » nữa trong tấn tuồng hay hay này. Có này ai cũng biết, vì có là người có viết báo một đời. Có học tây, biết ngâm-ngã ông Racine, ông Lamartine, ông Nguyễn-văn-Xiêm của ta. Viết quốc-vã được. Ua Tầy-Kiểu, Tấn cung-oán. Nhà có ta, cha mẹ không phải theo tây-hóa hết, mà con gái thì đều « tây » lắm; mà theo cái xấu chó không phải cái tốt của người. Có chung-tình với chàng thiếu-niên lạ lùng kia được mấy tháng nay, hôm ấy cùng đi với một đứa em gái đã trở g lăm rồi, lại có một chàng

trẻ tuổi — nghe nói là bà-con cùng đi. Hồi có tổng-biệt tình-lang, thì mắt đầy cả lệ; ngậm ví khăn tay trong miệng; chắc là tức tức lắm, cho nên cần cái khăn cho tới rách. Tức tức cũng có lẽ, vì có « vị-hôn-thê » ngó cô ta lườm lườm...

Khi có cần cái khăn để tỏ lòng uất-ức, tỏ cái tình vô hy-vọng đó, thì có dấu mặt sau lưng anh chàng bà-con cùng đi với cô đó. Chàng đó chắc cũng học kiểu tây (?) choán tay sau lưng cô. Tấn tuồng thiệt là kỳ-quái. Có em giục cô chị về: « Người ta đã học tình mà chị bị-rận làm chi? »

Song có giáo là « vị-hôn-thê », hơi « chánh-thức » hơn, cho nên chàng phải nể; sợ cha mẹ rầy. Chàng ta bước lại ôm hôn cha (cha nuôi) xong, lại ôm mẹ (mẹ nuôi), hôn để từ giả. Rồi lại nắm tay « vị-hôn-thê » để cáo-biệt. Rồi thì xuống tàu. Có cần khăn mau chơn theo chàng lên phòng, chắc là để cho tiện bề to-nhỏ trách-móc.

Cái bọn này không biết theo phong tục, luân-lý nào mà quái-gỗ thế này? Tội nghiệp nhứt là cô em, bấy nhiêu tuổi mà đã dự vào một cái kịch như thế, thì rồi nó sẽ ảnh-hưởng trong đời có thể nào?

Tàu đã từ từ rời bến; trên bờ vô số khăn, nón lung lay. Bức tranh ly-biệt về cái cảnh đời người: *Nhân sanh thiên địa gian, nhứt nghịch lữ*.

Chín giờ tàu tới Cap. Gió to quá, đứng trên pont không vững, trời sắp mưa. Trờ vào phòng ăn cơm, rồi nằm nghỉ. Hai giờ chiều trở lên pont nói chuyện chơi với các bạn. Chuyển này đi vui quá, có mấy anh em ở Bắc-liên năm trước có mời tôi diên-thuyết ở nhà hội Khuyến-học ở đấy. Ông Đốc-phủ Túng làm hội-trưởng, dùng-dâng mãi, sau mới nhận cho nói.

Các bạn nay sang học ở Paris, trước đã tòng-học ở Hanoi, vốn là con nhà giàu. Nhờ có máy chụp-ảnh, nên chụp được nhiều ảnh hay, có lẽ rồi sẽ gửi về báo-quân. Có ông X... xin thôi làm đốc-công để sang Pháp. Đáng lẽ ông Phan-văn-Hùm cũng đi một chuyến này với ông; chẳng may ông Hùm còn lỗi thời với tòa án.

Ông bảo tôi rằng: « Cha tôi không ưng cho tôi đi; đây là tôi đi liều. Tôi chỉ có ba trăm bạc, mua cái giấy hạn tự rồi còn lại có mấy chục đồng. Khi tới Paris sẽ liệu coi phải làm sao »

Tôi nói:

— « Được, Anh có chí thì cứ mạo-hiểm. Như vậy còn hơn những kẻ cứ bị-rận nời nhà cửa mà bỏ một đời xuân xanh. Đời người không thể « trọn » được là như thế này: Anh không thể muốn gần gũi lĩnh nghiêm thân suốt đời mà khỏi bỏ cái lý-tưởng cái chí-hướng của anh được. Thường hại cho nhiều người cứ loanh-quanh với việc nhà, mà bỏ một cuộc đời lớn lao. »

Chúng tôi nói tới đây, vừa ông P, tôi. Ông nói mới khạc ra máu, cho nên tính tới Singapour sẽ trở về. Phúc cho các cô hồi sớm!

5 giờ chiều chúng tôi đã thấy Côn-nôn. Côn-nôn! nghe

buồn như tiếng mưa thu. Còn-nồn! nghe.... như tiếng sấm thu.

Trong mấy bạn, bỗng có người nói: « Phải chúng ta có thể lợi vào thăm Bưu-Đình! »

Mình cũng ao-uớc như vậy. Thăm cũng chẳng có nghĩa gì, song thấy mặt tờ tình là cái điều ao ước của mọi người yêu nhau.

Học-sanh Trung-hoa đi chuyển này cũng nhiều; nghe nói họ được trả tiền tàu nhẹ hơn cái giá-mục thường. Tôi thiết tưởng hằng tàu đã nhờ tiền phụ-cấp của Đông-Dương thì nên biết-đầu du-học-sanh Đông-Dương mới phải, mà vì không được như thế, cũng ít ra là được đãi bằng du học-sanh Lào, chứ sao lại phải trả mắc hơn. Chúng tôi xin đặt một cái dấu hỏi. Có ai trả lời giúp cho không?

Có 7, 8 cô nữ-học-sanh tàu, ăn vận theo tân-thời, vừa đẹp vừa gọn. Có một cô sang Paris để học trường Cành-trị xã-hội-học.

Tôi lấy một tấm giấy viết mấy câu chữ Tàu, không biết có hợp cái củ-pháp không, song cũng làm cho một nhà thanh-niên văn-sĩ Tàu có cảm tình đối với tôi:

— Quân đàm Pháp-ngữ hồ?

Ông ta đáp rằng không biết; lại hỏi tôi biết tiếng Anh không. Tôi là một búp-bê như thế, cũng biết cái tâm sự của ông ta là người ghét cái đề-quốc chủ nghĩa. « Ngày nay thanh-niên của thế giới đều quật khởi, tôi trông các anh đều tuần-tú cả, sao chẳng vận động như người? » Đó là lời ông ta hỏi tôi. Sau tôi nhờ một bạn Tàu làm « thông-ngôn » thuật cho ông ta rõ tình-hình nước ta như thế, ông ấy biến cần thận, hẹn rằng sẽ làm báo, làm sách, và sẽ gửi biểu tôi làm kỷ-niệm. Cũng là kẻ thanh-niên, giống nhau ở bầu tâm-sự, chúng tôi bèn trao đổi danh thiếp, hẹn nhau còn nhiều duyên gặp gỡ sau này.

Mùa này là mùa sóng, Giao cừ năm miết, không ăn uống được. Nhiều người đã khởi sự « say ». Tấn kịch giữa biển đã bắt đầu, kẻ viết bài này chỉ say nói, chứ không thấy gì lạ.

Vui quá, nhứt là mấy bạn Trung-Hoa. Họ đội thứ nón Bê-rê trắng, mặc đồ trắng gọn gàng lắm. Mà cái « lối » đó là lối gì, mình chưa thấy ở Saigon, Cholon. Mình cũng « nháp » bộ với họ; lại có hai người thanh niên Anh-lê mình tập họ nói tiếng Pháp, họ tập mình nói tiếng Anh.

— Yes! (Dạ) — Non (không)

Đêm cao-lương, nhin trắng, nhíp vẽ, ngán bài ngũ-ngôn của bạn yêu dấu đã từ trần:

Vầng vạc bóng gương nga,

Càng nhin càng xót xa.

Em ơi, em nhin trắng mà xót xa, anh nghe than cũng vì em mà chia buồn, song anh nhin trắng mà vui vẻ. Anh trắng chiếu tỏ, trông rõ sức ba-lão. Trông Tạo-hóa nỗ lực như vậy mà mình càng thấm-hiểu cái « đạo » làm người. Người là giống « hữu-hạn » mà lòng người thì « vô-cùng ».

Cao Chánh

Cái tài viết chữ nhỏ

Cái tài viết chữ cho thiệt nhỏ, đến mắt thường xem chẳng đặng, phải dùng kính hiển-vi mới đọc được, thiệt cũng là một môn mỹ-thuật ít có người học được. Phải hao hơi, tốn sức, phải đem hết trí não nhằn nhặn mới được.

Năm rồi bên Âu Mỹ có mở một cuộc thi tài viết chữ cho nhỏ. Trong cuộc thi này có COSGRIFF, ở tại CHIPPEWA FALLS (Hiệp-chúng-quốc) được chấm là TOÀN CẦU VÔ DỊCH. Cái tài của cô chẳng có một ai bì kịp. Cô viết ở đằng sau lưng một tấm Carte postal, cũ một bộ Sứ-Kỳ nước Hiệp-chúng-quốc (Huê-kỳ) tính ra đặng 8796 tiếng (mots).

Con mắt thường xem vào thì thấy tinh những đốm đốm đen đen, đọc chẳng đặng. Mấy ông Giám-khảo cuộc thi phải dùng kính hiển-vi mà đọc. Chữ đã viết thiệt nhỏ như vậy mà lại viết theo điệu chữ RONDE, mới lái cho chó.

Có ông LUSHINGTON ở Manchester (Hồng-mao) tỏ ý muốn gựt cái giải nhứt của cô Huê-kỳ, nên đang trù-lính kiếm phương thế đặng hơn cô nọ.

Ông này đã có viết đặng ở đằng sau lưng một con cò gỏi thơ, một bài thi của ông Edouard Allan Poe tựa đề là « Le Palais Hanté ».

Hay nhứt là ông đã chép một cái tiểu-thuyết của nhà văn-sĩ DICKENS vòng theo trên một cái vỏ trứng của con AUFRUCHT (giống như con nhang-sen) ông chép gần hai năm mới rồi, thiệt biết bao nhiêu khó nhọc, nếu sơ sẩy một chút, cái vỏ ấy phải tan tành, thì bao nhiêu công phu đổ trôi theo dòng nước. Đã hơn một năm nay ông đang lo viết cái Lịch-sử của ông ở đằng sau lưng một tấm bình của ông.

Ở nước HONGRIE có cô Hona Bauer, có tài viết chữ nhỏ vòng theo trên những nút ve. Cô chép những lời Sấm-truyền và những bài văn có đạo đức. Mùa hạ năm rồi có một nua đại phú Huê-Kỳ mua của cô một cái nút ve đến 10.000 quana tiền. Cô lấy có một phần tư là 2500 quana còn lại 7500 quana cô giúp cho một hội Pá-rốc-tại-niên ở thành BUDAPEST.

Julie NGUYỄN dịch báo tây

Hài-Đàm

Làm cho quên

Quan Tòa hỏi: Tội nhân! sao mày ăn cắp vì bạc này?

Tội nhân đáp: Bẩm quan lớn, vì tôi uống rượu nhiều quá nên tôi say, không biết việc tôi vừa làm là ăn cắp.

Quan Tòa: Vậy hôm sau mày hết say rượu rồi, mày có đem tiền ấy ra uống rượu nữa không?

Tội nhân: Bẩm, tôi uống nữa để cho tôi quên cái việc tôi đã làm! ..

L. V.

Theo tục-ngữ phong-dao

XÉT VỀ SỰ SANH-HOẠT CỦA PHỤ-NỮ NƯỚC TA

(Tiếp theo số 14 của P. N. T. V.)

VI. — Sự đẹp và cách trang-sức của phụ nữ

Trong đời đàn-bà, cái đẹp không phải là không quan-trọng. Cái đẹp tuy bởi tự-nhiên, nhưng mà cũng có nhờ trang-sức. Vậy chương này xét về sự đẹp và cách trang-sức của phụ-nữ ra thế nào

Ngày nay cái quan-niệm của người ta đối với sự đẹp của đàn-bà tuy hoặc có thay đổi ít nhiều, nhưng về khuôn mặt, nước da, là phần chính, thì vẫn chuộng theo cái quan niệm ngày xưa. Còn như về cách trang-sức thì ngày nay có lẽ phiền-phức hơn ngày xưa nhiều lắm. Các thứ phấn cũng các thứ nước hoa mà các bà các cô dùng ngày nay, ngày xưa làm gì đã có. Đây nói trang-sức là cách trang-sức của phụ nữ năm ba mươi năm về trước.

Đọc chương này sẽ thấy có hai điều nên chú ý: một là cái quan niệm về sự đẹp của người mình rất đơn-giản: hai là cách trang-sức của phụ-nữ ngày xưa còn chất-phác, không có phiền-hoa như bây giờ.

Người đàn bà thế nào thì gọi là đẹp? Cái đó tùy tùy theo sự vừa-mắt của mỗi người, song cũng không thoát ra khỏi những điều-kiện của một cái quan-niệm chung đã huộc. Vậy cứ theo phong-dao thì những điều-kiện ấy có như sau này:

1. Da trắng tóc dài:

Tiểu thay con người da trắng tóc dài, bác mẹ già bán cho người đàn-ngu!

Bởi chuộng da trắng cho nên chê người da đen:

Có kia đen thui đen thui, phần dân vô tội, đen cũng hoàn đen.

Bởi chuộng tóc dài cho nên chê người tóc ngắn:

Tóc ngắn chải lược đôi-mỗi, chải dưng chải ngồi, quần vẫn hoàn quần.

Tóc ngắn không những là không đẹp mà lại là người xấu lảnh nữa:

Tôi đã biết vợ anh rồi, quần-quần tóc trần là người hay ghen.

2. Mặt chữ điền:

Má miết bầu coi lâu muốn chười, mặt chữ điền liền rười muốn mua.

Mặt mo thì ai cũng phải ghét:

Những người phình phình mặt mo, chơn đi chữ bát thì cho, chẳng màng.

3. Mắt sắc và lông-mày cùng sắc:

Cô tay em trắng như ngà, con mắt em liếc như là dao cau; miệng cười như thề hoa ngâu, cái khăn đội đầu như thề hoa sen.

Con mắt sắc như dao cau đã dành; người ta cũng hình

trang cái lông-mày đẹp nó sắc như dao có thể giết được cả:

Nhà anh chín dun, mười trâu, lại thêm ao cá bắc cầu rĩa chân. Cầu này là cầu di ân, một trâm con gái rĩa chân cầu này. Có rĩa thì rĩa chân tay, chớ rĩa lông-mày chết cả ao anh!

1. Mả nung đồng tên:

Vào vườn trồng trái cau non, anh thấy em giòn, anh kết nhân duyên. Hai mả có hai đồng tiền, càng nom càng đẹp, càng nhìn càng ưa.

5. Vũ nhỏ:

Trên đầu em đội khăn vuông, trông xuống dưới ngực, cau buồng còn non. Cô tay em vừa trắng vừa tròn, mặt mũi vuông-vắn, chớ con thề nào?

Cau buồng còn non, là nói cái vú nhỏ. Người mình lấy vú nhỏ làm đẹp. Ở Trung-Bắc-kỳ vẫn có tục nịt vú cho nhỏ lại. Tục này chừng như Nam-kỳ không có. Bên Tàu cũng có, người ta cho rằng hại về sanh-lâm, nên mới rồi có cuộc cổ-dộng cho đàn bà không nịt vú nữa, kêu rằng « nữ-tử hung-bô chi giải-phóng », nghĩa là sự giải-phóng cho cái ngực của đàn-bà. Họ vận-dộng cuộc giải-phóng này cũng có công lắm, như là sự vận-dộng cấm bỏ chân ngày trước.

6. Cô tay trắng mà tròn. Đã thấy trong câu trên.

7. Răng đen hoặc răng vàng.

Đàn-bà Nam-kỳ từ lâu không nhuộm răng; còn Trung, Bắc-kỳ từ nay mới bắt đầu có người không nhuộm răng, song ngày xưa thì hết thấy đều nhuộm cả, hề răng trắng thì cho là xấu cho nên có câu phong-dao tố sự bất-bình của người đàn bà mà rằng:

Những người mà đỏ hồng-hồng, răng đen rưng rục thì chớ chẳng yêu! Những người mặt lợt như niêu, hàm răng trắng ớn, chớ yêu còn cơ!

Ở Bắc-kỳ ngày xưa đàn bà nhuộm răng có hai cách, nhuộm vàng rồi nhuộm đen. Nhuộm vàng thì nhuộm bằng cánh kiến rồi nhuộm đen sau. Có người không nhuộm đen nữa chỉ để màu vàng, nên gọi là răng vàng. Trong phong-dao có nhiều câu tố ra răng vàng là đẹp:

Thấy em đẹp nói đẹp cười, đẹp quần đẹp áo, lại tươi răng vàng. Chân em đi giẹp quai ngang, mặt vuông chữ điền, liền vành cá chôi (?) Ta thương mình lắm mình ơi, cá chết về môi, khôn nạn đôi ta.

Tuổi cô mình còn chừng độ đôi ba, em bán cái quần trịnh sáo, cái áo the hoa phất-phơ nhuộm màu. Em đã xinh, em lại có nhiều đôi đầu, em đội cái nón xít Nghê ra màu diêm-trang. Em đã xinh em lại nhuộm cái bộ răng vàng, mảnh gương tư-mã, thiệp với chàng soi chung.

Anh là con trai út ở nhà, anh đi kén vợ, đường xa

Độc giả coi từ kỳ tới, bèn báo thêm ra một mục luật-pháp có ích cho đàn bà, do ông Luật-khoa Tân-sĩ Trịnh-dinh-Thảo viết giúp.

quê người. Thấy em đẹp nói đẹp cười, đẹp người đẹp
nết lại tươi rạng vàng. Vậy nên anh gửi thư sang,
lính-cờ anh quyết lấy nàng mà thôi.

Rồi đến rằng đen :

Tám áo nâu-sông xấp-nếp em để trong nhà, ba
vuông khăn tím phất-phơ đội đầu. Tám yếm đào sao
em khéo giữ màu, răng đen rưng-rức, mái tóc dầu
em hơi còn xanh.

Mình vẽ có nhớ ta chăng? ta vẽ ta nhớ hàm răng
mình cười. Năm quan mua lấy miệng cười, mười
quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen. Cái răng đen
ai khéo nhuộm cho mình, để duyên mình đẹp, để tình
anh yêu?

8. Lưng ong. Những người lưng ong, chẳng những là
đẹp, mà theo tướng, lại là người đàn-bà có hiền-dữc nữa,
người ta nói rằng :

Những người thắt đáy lưng ong, vừa khéo chịu
chông, vừa khéo nuôi con.

Ấy là kể những điều kiện mà người mình buộc đàn bà
đẹp phải có là như thế. Coi đó thì thấy quan trường chấm
cuộc thi đẹp của ta không nghiêm nhặt mấy mà lại sơ sót
là khác nữa. Cái lỗ mũi ở giữa mặt người đàn bà, quan-
trọng là đường nào, thế nhưng ta không chú ý đến ; cặp
tai cũng vậy ; cho nên không có câu nào nói đến mũi và
tai.

Về cách trang sức thì chừng như đàn-bà Anam ta
ngày xưa chú-ý thứ nhất là cái yếm. Ở Nam-kỳ ngày nay,
đi khắp cả xứ, có lẽ kiếm không ra, lấy một cái yếm ;
nhưng cái yếm ngày xưa là vật trau-dồi nhất trong mọi
đồ y-phục của đàn-bà. Có nhiều câu phong dao nói về cái
yếm hơn hết :

Yếm thâm mà nhuộm hoa trong, cái răng liệt đầu
lâm tương anh đỏ; yếm thâm mà và nước hồ, và đi và
lại anh đỏ gầu-dương.

Hỏi cô yếm trắng lóa-lóa, yếm nhiều yếm vóc, hay
là trúc-bán? Hay là lụa bạch bên Tàu? Người cắt cũng
khéo, người khâu cũng tài. Một dáng anh thêu nên
nhân, hai dáng anh mạng nên hoa, yếm em nay để
trong nhà, khen thay thầy mẹ mở khóa, đưa ra cho
nàng.

Con gái có chồng, mẹ cũng sắm cái yếm :

Lạy cha ba lạy, một quí; lạy mẹ bốn lạy, con đi lấy
chồng. Mẹ sắm cho con cái yếm nết phẩm hồng. Trước
là đức nghĩa cùng chồng ; sau là liệ-mạc cũng không
chê cười.

Cái yếm đến nỗi làm cho thầy tu phải mê :

Ba cô gái gao lên chùa, một cô yếm đỏ bỏ bùa cho
sư ; sư vẽ sư ôm tương-tư, ôm lùn ôm lóc cho sư
trọc đầu.

Ngoài cái yếm ra rồi đến cái áo, cái quần, cái khăn
cái nón, cái gương, cái lược, ấy là kể hết đồ trang-sức
của phụ-nữ. Những hoa-tai, vòng vàng, kiềng, xuyến,
người ta ít nói đến ; đến như bích-ngọc, hạt xoàng, thì thôi
không có. Sự ăn-mặc của phụ-nữ ngày xưa có thể gồm
trong mấy câu này :

Con gái đương thời đã nên con gái. Cái áo em mặc
chải chải hoa hồng. Trong yếm đại hồng, chuỗi xe con
toán. Cái quạt dầu chạm em đội trên đầu. Cái nhồi
dầu gấp quần vào đồ chơi. Lỗ miệng em nói có hai đồng
tiền, như cánh hoa sen giữa ngày mới nở. Khi em đi
chợ có kẻ gánh gồng. Anh đừng anh trông mà hồng
đỏ thắm, anh đừng anh ngắm đẹp để làm sao ! ...

Hãy nghe lời một người đàn-ông sắm đồ phục-sức cho
đàn-bà mình :

Lấy anh, anh sắm sửa chio, sắm ăn, sắm mặc, sắm
chơi chơi bời. Khuyến em có bấy nhiêu lời, thì chung
như một, là người, phải nghe. Mùa đông lụa lụa the-
the, mùa hè bán bạc hoa sọc sẫm khảm; sắm gối thì
phải sắm chần, sắm quạt sắm lược, sắm khăn đựng
trầu ; sắm cho em đôi lược chải đầu, cái ống đựng
sáp vuốt dầu cho xinh.

Người ta vẫn chịu rằng đàn-bà đẹp là nhờ cái tư-sắc
tự-nhiên rồi ăn mặc vào nó mới đẹp lên, còn người vốn
xấu mà trang sức vào thì cũng chẳng vớt lại được chút
nào hết. Vậy có câu rằng :

Cô kia mà phỉn môi son, nâng đầu mưa giải cang
giờ cang tra. Cô kia mặt trên mây trời, vàng đeo bạc
quần cũng dơ-dàng đời.

Tuy vậy, theo cái lòng chuộng dục-hạnh của xã-hội ta
thì đàn-bà đẹp không bằng đàn-bà có nết, người ta nói
rằng :

Cái nết đánh chết cái đẹp.

Lại rằng

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nết còn
hơn đẹp người.

Lại có hạng đàn-bà không đẹp mà cũng không có nết
song được chồng yêu thì cũng ở đời với chồng, và những
cái xấu lại trở nên cái tốt. Cái đó chừng như người ngoài
không có thể hiểu được, duy có người làm chồng hiểu
lấy mà thôi. Vậy như :

Lỗ mũi em thì tâm gánh lòng, chồng gầy chồng bảo
tư hồng trời cho. Đêm nằm thì ngáy khò khò, chồng
gầy, chồng bảo ngáy cho vui nhà. Đi chợ thì hay ăn
quả, chồng gầy, chồng bảo về nhà đỡ cơm. Trên đầu
những rác cùng rơm, chồng gầy chồng bảo hoa thơm
giát đầu.

(Còn nữa)

Phan-Khôi

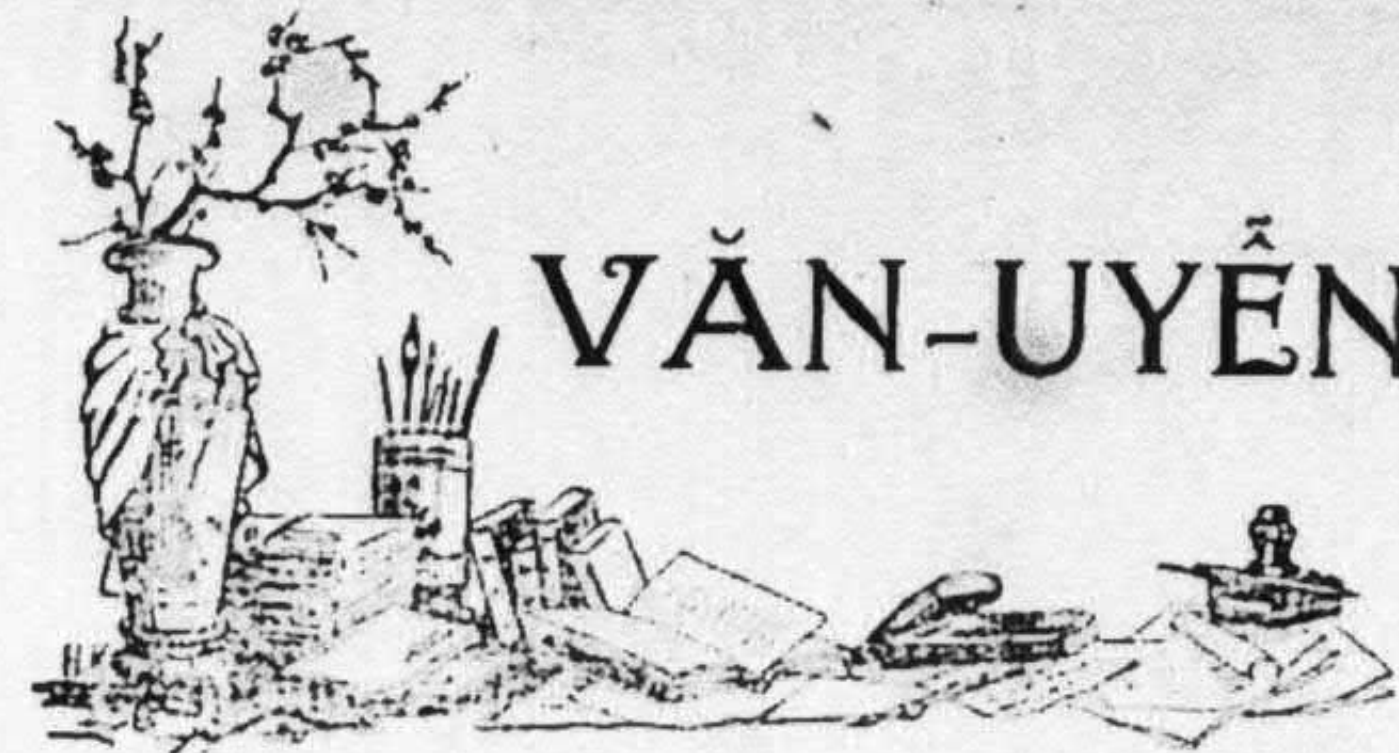
Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

Các nhà bán báo lẻ ở xa

Các ngài bán Phụ-nữ Tân-văn, nếu báo còn dư
thì khi gửi báo về trả che bốn-báo xin dân cô (tem)
như lệ sau đây :

Cứ tính mỗi ba số thì một suturem, một bó 30 số thì
dán 0, \$ 10 tem là đủ.

Bốn-báo dẫu có hơi rồ lệ này ở sở điện tín Saigon.



Lên tháp Khương mỹ

Đây là Khương-mỹ tháp vua Hời,
Nghe nói bây giờ mới tới chơi.
Đá tạc hình người ngồi lúc ngủ,
Gạch xây bên núi ngó chơi vui.
Nghĩ mình ngoạn-thưởng trong đây phút,
Tưởng kẻ công trình biết mấy mươi.
Cảnh đó mà người sao vắng tá,
Xui lòng du-khách những bồi hồi.

Ngụ đời

Biển trần chìm nổi lắm ai ôi !
Tình duyên mà coi cái cuộc đời ;
Vận nước vui đây trông đã nản.
Cơ trời thay đổi ngàn không thôi.
Trần gian mấy kẻ cười cười khóc,
Thế-sự ai người nổi nổi trôi.
Thời thế thì trôi, thời mặc thế,
Khi nung huyết nóng lẽ nào người....

Quốc-Hoa Nê-Sĩ
đi cáo

Thơ tặng Phụ-nữ Tân-văn

Phen này Đào Liễu mới ra công,
Gắng sức ta gây một chữ « Đồng »
Bồ liễu diễm tố nên đất Việt.
Phấn son trang sức cõi trời Đông,
Bất nghiên muốn đáp tình non nước.
Kim chỉ mong đèn nghĩa núi sông,
Trời đất một mù cơn gió bụi !
Chỉ em bình vực lấy tiên rồng.

TRẦN VIỆT VĂN

Cái bè

Gắng công chuyên kết nổi nên bè ;
Đỡ nước vì chưng có lòng tre,
Ngàn tượng gỗ cây bao quân chở ;
Mấy lần sóng gió chẳng thêm che,
Nọc neo dành để ta toan liệu.
Cần, vất tha hồ kẻ eo le.
Sẵn có giang-hà đưa mối nước.
Bến nhà trông thấy rõ ràng the.

NGUYỄN-QUỐC-DẪNG

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

Thơ thất đầu non

(Lược dịch bài Isolement của Lamartine)

- I Chiều lờm dạo đầu non thơ thẩn,
Dưới bóng tùng vơ vẩn xa trông.
Xa trông đồng rộng mình mong,
Bức tranh sơn thủy hóa-cờn khéo bày.
- II Sông trường-giang khéo thay vô nhịp.
Giong quanh co xa tít mù khơi.
Hồ trông phẳng lặng in trời ;
Long lanh đáy nước một vài nơi : sao.
- III Trên đỉnh núi rừng bao u ám,
Bóng tà-đương bằng-lãng non đoài ;
Gương nga lấp ló chân trời,
Càng cao càng tỏ cho đời soi chung.
- IV Kia ai đó dặm hồng ngừng bước,
Tiếng niệm kinh sao-sắc giáo-đài.
Chuông đầu vắng vắng bên tai,
Nghe ra lẫn tiếng tơ hơi chiều hôm.
- V Cảnh tuy đẹp, dạ buồn khôn sie,
Đứng trước nhìn nào biết vui đâu.
Cuộc đời bóng tối một màu.
Âm dương đôi ngã càng đau đớn lòng.
- VI Hết núi này lại trông núi nọ,
Khắp bốn phương nào có gì đâu ;
Mình mong vô-trụ một bầu,
Biết đâu hạnh-phước mà cầu cho nao.
- VII Nào thung lũng, lầu cao, nhà cỏ,
Thú êm đềm mình có thấy chi.
Nước, non, rừng, núi từ vi,
Cảnh kia vì khuất người đi, nên sầu.
- VIII Vững kim-ô mặc đầu mọc, lặn ;
Mất vô tình vơ-vẩn đưa qua,
Trời khi sáng quắc, tối nhòa,
Tháng ngày phó mặc trời già vẩn xầy.
- IX Vì mình được theo ngay bóng ác,
Quãng không-gián bất-ngạt bao xa.
Trần-ai chẳng hạn lòng ta,
Cuộc đời còn thiết chi mà ước-ao.
- X Vòng tục lự khi nào xa lánh.
Cõi thiên-đàng ai sánh kịp ta.
Những điều mơ tưởng bao-la,
Có ngày hiện-hiện bày ra nhân tiền.
- XI Rồi có lẽ hết ph ền hết nảo,
Khỏi lưỡng công mơ hảo tưởng hoai.
Ái-tình trọn vẹn hòa hai,
Con đường hy-vọng còn dài mấy mươi.
- XII Đồng-quán bởi nhà người đợi đó,
Để cho a quây mớ tình-chung.
Quây lên đèn cỏi thiên-cung,
Còn chen chun chốn bụi-hồng làm chi.
- XIII Cách đồng nọ sẩy khi lá rụng,
Ngọn gió chiều cuốn cũng lên đồi.
Tân này tựa lá héo rơi,
Gió ơi ! cuốn quách lên đồi cho xong.

Vĩ-Đức-Chiêu

Học-sinh trường Trung-Học A. Sarraut



GIA CHANH



Các món ăn

Cari chà

Muốn nấu cho chánh mùi cari chà thì hơi khó một chút, vì những đồ gia vị để nấu rất khó làm, người chà ăn cari không bao giờ chịu nấu cari bột, là thứ bột cari bán ngoài chợ. Họ sấm bản cà bằng đá xanh, thì cả những món gia vị mới nhuyễn, nấu mới đậm ngon. Nhưng mà chúng ta có dùng cari thường như họ đâu mà phải sấm như họ cho tốn kém. Lâu lâu muốn ăn chơi thì làm cách này cũng được. Những món có biên dưới đây, có chỉ rành, món nào phải cả mà mình không có bản cà, thì phải rang hết, rồi bỏ vào cối xay cà phê mà xay vài bận, cho nhuyễn thì được.

Cách làm và nấu

Làm một con gà thiên, hay một con vịt cho mập, chặt lớn làm sáu miếng và bộ lòng đã làm sạch, để cho ráo nước. Những món dưới đây: hạt ngô ba su, xi-ron nhỏ và xi-ron lớn ba su. Hạt cách xích-xa mua năm su, về chia làm ba, lấy một phần, vì thứ này mua ít nó không bán; hạt nho thứ nhỏ 2 su, ớt khô vài trái, và một chút tiêu bột, mảy thứ này mua tại tiệm chà ở đường Olier Saigon có bán, và ở Lục-tính chỗ nào có Chà ở thì họ cũng bán. Những thứ trên đây có bản cà thì để cả, bằng không có bản cà, thì phải rang cho giòn, rồi xay cho nhuyễn; củ nghệ khô trang tay cái, mài với nước lạnh, lấy nước nghệ nhồi các món đó cho đặc, vắt lại để đó, củ hành tây hai củ lớn, nhỏ ba củ, tỏi một củ, gừng một miếng trang ba ngón tay, cũng băm cho thiệt nhuyễn. Mấy món sau này, khi băm nhuyễn rồi bỏ vào trong tượng thịt mà bóp cho đều, nêm một muỗng



ăn canh dấy muối. Muốn nấu với nị (1) thì liệu chừng một con gà chừng 3 cát nị. Bắc nồi lên lửa để cho nóng, đổ nị vô chum lửa cho sôi già, sẽ bỏ đinh-hương và quế, hai món này tiệm thuốc bắc có bán, mua hai su hai món, song dùng chút đinh quế, bỏ vài miếng bằng một ngón tay, đinh-hương năm sáu cây, và 1 su bột xa-la-ca, 2 tai đơ-noa: bỏ mấy món này rồi để một phút đồng hồ sẽ bùng tượng thịt mà trút vào, trộn cho đều, lấy nắp nồi dẩy lại, đừng coi, chừng một lát bùng nổi mà xóc cho đều, lửa chum vừa vừa, để vậy cho sôi, chừng năm phút, lấy các món đã làm trước bỏ vào nồi mà trộn trạo cho thiệt đều, bớt lửa để than riu riu, cho tới khi thịt mềm, là được.

NGUYỄN-THỊ

(1) Nị cũng như beurre có bán ở tiệm chà nói đó. Như không có nị dùng mỡ cũng ngon, một con gà chừng 200 grammes mỡ. Chị em nên lưu ý

Những các món ăn mà món nào chị em đã thạo rồi thì chẳng cần gì làm theo, còn những món nào chị em chưa biết thì nên do theo cách bày chỉ trong báo mà làm theo cho đúng thì chắc sẽ được món ăn ngon, vì những bài Gia-chánh đăng báo thì đồn-báo đã có giao cho các nhà chuyên-môn biên tập mà có nhiều món đồn-báo chứ-như phải thí-nghiệm rồi mới đăng báo.



Còn ai không biết?

Xứ Nam-kỳ này
còn ai mà không biết thứ

RUM MANA

là thứ thượng hảo hạng.

Rượu Rhum Mana mới chánh là
thứ rượu Rhum thiệt tốt nhất.

Khi mua hãy nài cho phải hiệu
Mana và có dán nhãn trắng.

Độc quyền đại lý:

**S^{ie} Commerciale MAZET d'Indochine
SAIGON**

Gia-dinh thường-thức

Cách làm cho bay những dấu mỡ dính trong sách

Lấy dầu « theoz-ne » hay là « Ether » thoa trên tờ sách có dính mỡ, cặp phía trên và phía dưới tờ sách ấy 2 tấm giấy chặm, lấy bàn ủi cho thiệt nóng mà ủi lên trên, còn như không có 2 thứ dầu nói trên đây thì dùng phần chỉ rắc trên chỗ có dính mỡ rồi làm y như cách này cũng được.

Cách làm cho bay những dấu mực dính trên vải. Nhưng chỗ nào có dính mực vào trong một thứ nước ngâm ra như sau này:

Permanganate de potasse 30 grammes
Nước lọc 1 litre

Giặt rồi nhúng lại một lần nữa trong nước có trộn với vị (acide mur-atique) chà cho mạnh, thì dấu mực bay hết.

Cách giặt đồ nỉ cho khỏi vàng

Xúc hai muỗng bột mì đổ vào trong một lít nước lạnh, ngâm một chút rồi bắc lên lửa khuấy cho đều mà đừng để cho đến sôi, vừa vừa nóng thì bắc xuống. Lấy nước bột này mà giặt đồ nỉ như giặt với xà-bông vậy.

Chà cho đều hết rồi đem xả với nước lạnh mà phơi.

Xin nhớ, nếu đồ nhiều thì bột và nước phải thêm nhiều hơn mới đủ giặt.

Cách làm cho bay những dấu lấm trên mặt đá cẩm thạch

Trộn lộn phần chỉ với dầu Benzine cho sệt sệt. Lấy nùi lau bằng nỉ chặm nước này mà đánh trên mặt đá cho thiệt mạnh, để vậy chừng 20 phút, rồi mới lấy để khô mà chùi lại, còn muốn cho nó bóng láng thì dùng sáp trắng với dầu thông (cire blanche et essence de térébenthine) chà lên và đánh bóng lại thì nó trở nên sáng chói.

Cách rửa dây chuyền vàng

Xắt xà-bông ra cho nhỏ, phần chỉ và một chút nước, ba thứ đổ chung vào trong một cái ve chai nhỏ, rồi cũng bỏ sợi dây chuyền vô, dẩy nút lại, cắm chai mà lắc cho thiệt mạnh, độ chừng vài phút đồng hồ trút ra, rửa lại với nước lạnh thì nó trở nên sáng chói.

Đồ sành bể rồi có thể làm lành lại được.

Những chén, bát, đĩa, lọ bằng sành có bể thì phải để dành miếng mà ráp lại như cách nói sau đây.

Đổ trong vật bể đó 4 muỗng đường và 8 muỗng nước, bắc trên lò chum lửa riu riu. Chừng nước đường keo lại rồi, lấy muỗng múc đổ trên chỗ mẻ, lấy miếng ráp vô thoa nước đường cho đều, bắc xuống để cho thiệt nguội thì nó dính khắn như đồ còn nguyên.

Một thứ nước sơn hình tượng bằng thạch cao

Nước 1 litre
Xà-bông 7 grammes
Sáp 8 grammes

Đổ chung 3 thứ này vào trong một cái nồi bắc lên nấu cho thiệt sôi và nhớ khuấy cho đều. Chừng nào những chất đó tan ra rồi, bắc xuống để nóng như vậy, dùng bàn chải đánh răng thứ mềm, thấm nước này mà phết cho cùng hết.

M. N.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu
sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »

VỆ-SANH

Đẹn khóa, đẹn đòn-gánh hay là Tétanos

Đẹn khóa là một bệnh độc địa, sanh ra bởi một con độc trùng, gọi là bacille Nicolaier. Độc trùng này ở mấy chỗ tối, ở dưới đất, ở trong phân.

Bệnh này chẳng phải gặp nơi mấy đứa con nít mới dễ, mà lại ai xuống đến nó cũng được hết, bất kỳ là lớn nhỏ, khi con độc trùng vô máu được thì có bệnh được.

Thuở trước khi còn mấy bà-mụ xưa, thường tin dị-doan, cắt rún con nít mới dễ, lấy miếng sành miếng chén dơ dáy, ở gần sàng nước; trong mấy miếng đó có nhiều trùng độc tétanos; — hoặc trùng độc ở trong đất ở nơi mấy móng tay bà-mụ vì mấy bà-mụ đó chẳng biết rửa tay trước khi dễ; — hoặc trùng độc ở trong mấy miếng giẻ mụ dùng mà nịt cuốn rún con nít.

Bởi đó nên khi trước trong mười đứa con nít mới dễ thì hết năm ba đứa bị đẹn khóa mà chết. Hề ra xong xả rồi kể năm bữa sau thì nghe đứa nhỏ khóc là kỳ bình như ai mà bắt nó ngậm miếng nó lại, ngậm lại càng ngày càng chắc, cũng như ai mà khóa miệng nó lại. — Bù chẳng được vì hai bên miệng cứng ngắc, trong lúc đau như vậy, đứa nhỏ cũng là kinh phong, tay chun mình mảy đều dật một chập rồi hết; — khi nội mình nó dật hết thì xương sống này ngửa mình lên có cái óc cùng hai bàn chun dưng chiếu mà thôi, làm hình như cây đòn gánh uổng cong lại vậy.

Bệnh tétanos nhiều người lớn cũng bị vậy: thuở trước mấy người bị thương tích và trong mấy trận giặc nào bệnh tétanos cũng là nhiều mà xuống đến nó thì chết. — Mấy người làm ruộng rầy di chun không khi bị đứt chun đứt căng thường hay bị đẹn khóa. Mới chừng vài tháng đây ta có gặp người lớn bị đẹn khóa như sau này: có một người giàu có đi chơi xe-nhà, khi xuống xe vô ý trật cần dưng nhâm cái vè xe trầy căng đồ máu; — người ngờ thấy có ít dễ vậy chẳng rửa và khử độc chỗ trầy; — mạnh như thường, song bốn bữa sau, người đó nóng lạnh còn miệng thì lại cứng khó n ở và lại làm kinh, rước quan thầy đến thì đã trễ, có hồn bữa phải chết.

Vả lại muốn lánh bệnh tétanos thì phải nhớ rằng con độc trùng bệnh đó ở nơi đất; khi bị đứt bị thương với dao mác cùng cây cối dơ dáy phải rửa liền vết tích với rưới và thoa teinture d'iode, như vết thương lớn phải đi nhà thương, thủ y khoa Lang-sa có thứ thuốc serum antitétanique để chữa vô mình mà cấm bệnh tétanos sinh ra không được. Nước serum antitétanique của ông lương-y lang-sa Rome bày ra, nên khi có thương tích bị đứt cái, buoi bầm vô nhiều thì chích serum đó vô trừ độc tétanos. Khi có bị rồi khó cứu lắm. Phải nhớ rằng mấy con thú ăn cỏ, ngựa, bò, trâu, khi khi nó cắn mình thì hay có độc trùng đẹn khóa.

Y-KHOA TẤN-SĨ TRẦN-VĂN-ĐÓN

Nước suối CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

KHOA-HỌC THUỜNG-THỨC

Bài thứ III

Trái đất xoay quanh mặt trời. Bốn mùa.

Chị em coi bài trước, đã hiểu rõ trái đất quay quanh mình cho nên sanh ra ngày đêm đắp-dối. Ta đứng trên trái đất vẫn thấy mỗi ngày mặt trời đi từ đông qua tây, song đó là một cái ảo-tượng, chứ thật thì trái đất quay, mặt trời đứng yên. Cái ảo-tượng ấy cũng giống như khi ta đi ô-lô chạy mau thấy cây-cối, làng xóm chạy ở hai bên đường vậy.

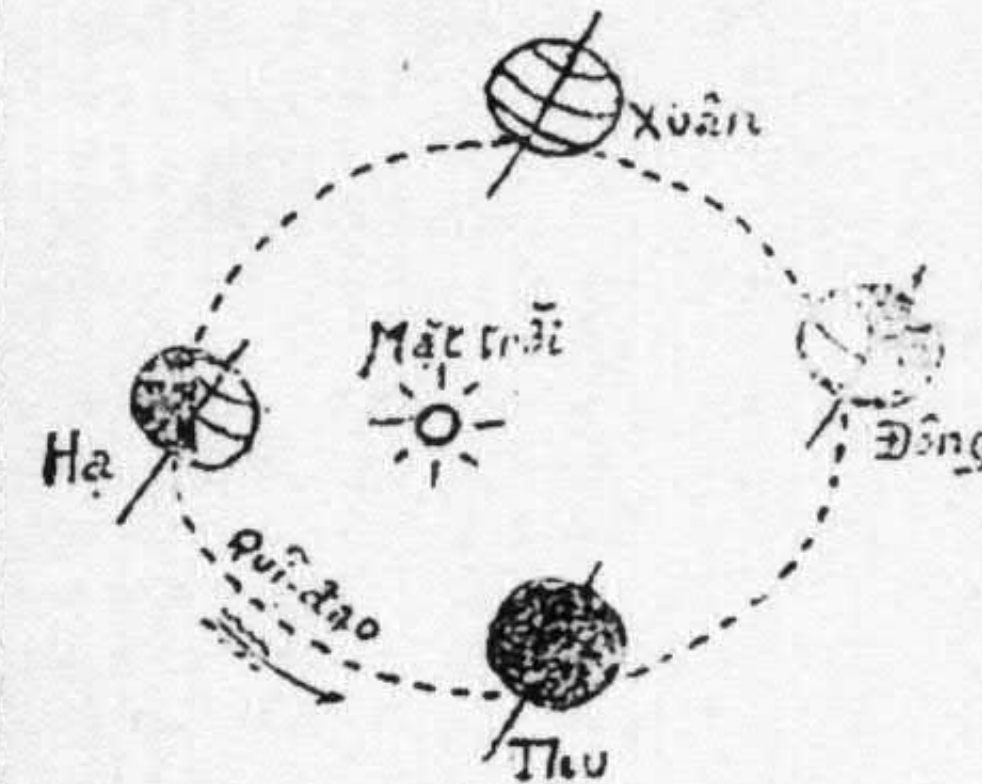
Trái đất vừa quay quanh mình, vừa đi vòng quanh mặt trời, cái đường trái đất đi kêu là quỹ-đạo (軌道), nó không vòng tròn, nó là hình bô-dục, hình cái vòng tròn mà kéo dài ra. Trái đất ta nhờ ánh sáng và khí nóng của mặt trời mà có sự sống. Xứ Nam-kỳ ta ở gần xích-đạo (équateur), mặt trời chiếu thẳng xuống mặt trái đất, cho nên quanh năm nóng luôn luôn, các xứ khác càng ở về gần Nam-cực hay Bắc-cực thì ánh nắng trời càng chênh, càng nghiêng, càng thêm xa, cho nên yếu sức đi, mà mấy xứ ấy khí-hậu càng lạnh-lùng, cho đến ngay ở Nam-cực, Bắc-cực thì suốt năm nước đóng thành nước đá. Bởi vậy người ta phân mặt địa cầu ra từng đai: ở hai bên xích-đạo thì là nhiệt-đới, tiết trời nóng lắm, ở gần Nam-cực, Bắc-cực thì là lãnh-đới, lạnh lắm, còn ở quãng-giữa thì là ôn-đới, tiết trời mát mẻ, phân ra bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi tiết: ấm, nóng, mát, lạnh. Xứ Bắc-kỳ ta ở gần ôn-đới cho nên cũng có đủ bốn mùa, bốn tiết, tuy nhiên mùa hạ không nóng như ở Arabie, mùa đông không rét như ở Trung-hoa. Vì đâu mà sanh ra bốn mùa? Ấy là cái vấn-đề tôi sẽ giảng-giải để chị em nghe cho biết.

Tôi muốn vẽ một vòng tròn trên tờ giấy thì không khó gì. Tôi trải tờ giấy trên bàn, tôi cắm cái ghim ở giữa, tôi lấy một sợi chỉ cột một đầu vào cái ghim, một đầu kia, tôi cột vào cây bút chì, tôi cầm một cây bút chì, căng cho thẳng sợi chỉ mà đưa đi quanh cái ghim là tôi vẽ thành cái vòng tròn thật đúng. Chỗ lỗ cái ghim cắm xuống giấy kêu là trung-tâm-điểm của cái vòng tròn. Song nếu tôi cắm hai cái ghim, cột hai đầu sợi chỉ vào hai cái ghim ấy, rồi tôi mắc cây bút chì vào quãng giữa sợi chỉ, căng nó ra mà đưa cây bút chì đi, thì tôi vẽ ra một cái hình bô-dục, hình một cái vòng tròn kéo dài ra. Tôi cắm hai cái ghim càng xa nhau bao nhiêu, cái hình bô-dục càng dài ra bấy nhiêu. Vậy thì hình vòng tròn có một trung-tâm-điểm mà hình bô-dục có hai trung-tâm-điểm.

Cái đường trái đất đi quanh mặt trời, là hình bô-dục, mà mặt trời ở ngay chỗ một cái trung tâm-điểm. Chị em mới coi hình và nghe tôi nói tôi đó thì tưởng lúc nào trái đất đi tới đầu này, ở gần mặt trời thì nóng nhiều, lúc đó là mùa hạ; lúc nào nó đi tới đầu kia xa mặt trời, nóng ít, lúc đó là mùa đông. Chị em lạnh trí-không mà nghĩ cái đó nhầm lẫn lắm, song không đúng với sự thật. Số là cái quỹ-đạo hình bô-dục mà không dẹp mấy chút, nó gần gần như hình vòng tròn, cho nên trái đất khi xa khi gần mặt

trời chẳng là bao nhiêu, tiếp được ánh sáng mặt trời đều luôn, hơn kém ít thôi, không đáng kể chi.

Cái lý-do của bốn mùa là tại cái địa-trục (axe de la terre) đối với cái bình-diện quỹ-đạo (plan de l'orbite) thì đứng nghiêng chứ không đứng thẳng. Lúc mùa hạ, trái đất ở đầu này quỹ-đạo, nửa phần trái đất về Bắc-cực ngả về gần phía mặt trời, cho nên gần mặt trời mà tiếp được khí-nóng và ánh-sáng vừa nhiều vừa lâu, tiết trời nóng nực mà ngày dài hơn đêm. Lúc mùa đông, trái đất đi qua đầu bên kia quỹ-đạo, nửa phần trái đất về Bắc-cực ấy lại ngả ra xa phía mặt trời, cho nên xa mặt trời mà tiếp được khí-nóng và ánh-sáng vừa ít vừa chóng, tiết trời lạnh lẽo và ngày ngắn hơn đêm.



Mùa hạ, Bắc-cực ngả về gần mặt trời, mùa đông, Bắc-cực ngả ra xa mặt trời, mùa xuân và mùa thu mặt trời chiếu sáng tới cả Nam-Bắc-cực. Ở Nam-cực các mùa trái với ở Bắc-cực; mùa đông ở Bắc là mùa hạ ở Nam, và vân...

Ấy là các xứ ở ôn-đới, lãnh-đới, gần về Bắc-cực mới có sự ngả về gần hay là ngả ra xa mặt trời, nên mới có mùa nóng, mùa lạnh; chứ các xứ ở nhiệt-đới, ngay hai bên xích-đạo thì lúc nào cũng xa mặt trời có bấy nhiêu, không có sự ngả ra xa hay ngả về gần mặt trời, bởi vậy quanh năm nóng luôn không có mùa lạnh mùa nóng.

Chị em nghe tôi nói đó mà hiểu rõ rồi thì tự-nhiên lấy đó suy thêm ra mà hiểu rằng: khi nào Bắc-cực ngả về gần mặt trời thì Nam-cực lại ra xa mặt trời, mà khi nào Bắc-cực ngả ra xa mặt trời thì Nam-cực đi lại gần mặt trời. Bởi vậy thời-tiết ở nửa địa cầu về Nam-cực và ở nửa địa cầu về Bắc-cực trái hẳn nhau, khi nào ở nửa về Bắc là mùa hạ thì nửa về Nam là mùa đông, nửa về Bắc là mùa đông thì nửa về Nam là mùa hạ, vân vân...

Lúc mặt trời cách xa xích-đạo ở trái đất nhiều hơn hết là lúc giữa mùa đông thì kêu là đông-chí (冬至) (solstice d'hiver) là lúc giữa mùa hạ thì kêu là hạ-chí (夏至) (solstice d'été). Từ mùa hạ sang mùa đông thì có mùa thu ở giữa, trời mát-mẻ; từ mùa đông sang mùa hạ thì có mùa xuân ở giữa, tiết trời ấm-áp. Giữa mùa xuân có ngày xuân phân (春分) (équinoxe du printemps), giữa mùa thu có ngày thu-phân (秋分) (équinoxe de l'automne) thì trái đất đứng ngay thẳng trước mặt trời, ánh mặt trời chiếu sáng đều nửa trái đất, tới cả Bắc-cực và Nam-cực cho nên ngày và đêm dài bằng nhau vậy. Theo dương-lịch thì xuân-phân, thu-phân vào ngày 21 Mars và 21 Septembre; đông-chí, hạ-chí vào ngày 21 Décembre và 21 Juin. Dương-

lịch cũng đúng với lịch Tàu là âm-lịch, có sai nhau thì chỉ một ngày mà thôi. Chị em thử mở cuốn Almanach Vermot và một cuốn lịch Tàu, coi thì thấy liền.

Ta xem như trong một ngày, khi sớm mai, mặt trời chiếu nghiêng thì trời mát, khi giữa trưa mặt trời chiếu thẳng thì trời nóng, khi chiều hôm mặt trời lại chiếu chênh thì trời lại mát. Trong một năm cũng vậy, khi mùa hạ mặt trời đi cao lên gần đứng trên đỉnh đầu ta, cho nên nóng nhiều, mà đường mặt trời đi giải cho nên ngày dài; khi mùa đông mặt trời đi thấp gần xuống chân trời (horizon) cho nên ánh sáng chiếu chênh, ít nóng, tiết trời lạnh, mà đường mặt trời đi ngắn, bởi vậy ngày ngắn.

Trái đất xoay quanh mình 365 lần; nghĩa là 365 ngày (có lẽ một phần tư) thì đi hết quỹ-đạo, đi quanh mặt trời giáp một vòng, là hết một năm vậy. Chị em coi tôi giảng-giải ở trên đã hiểu rõ một năm có bốn mùa là tại địa-trục đứng nghiêng, tùy lúc mà ngả về gần ngả ra xa mặt trời, tôi lại nói thêm rằng: giả-đi địa-trục đứng thẳng thì ngày đêm bằng nhau, suốt năm tiết trời như nhau hoải, không có bốn mùa vậy.

BÀNG-TÂM nữ sĩ



CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chẳng?

Ồ! Con hời còn hời!
.....Uống sữa

NESTLÉ

Lời cấp-cáo cùng các anh em Học-sanh nghèo trong nước.

Từ khi xướng lập Học-bổng, thì từ đồng-nghĩa trong Phụ-nữ Tân-văn cho tới các vị mua báo và các vị từ thiện cho tiền, hết thấy chúng tôi đều tận tâm kiệt lực: kẻ thì lên tiếng kêu gao, người thì sẵn lòng vừa giúp, chỉ mong mau mau cho thành học-bổng, để giúp đỡ anh em học sanh nghèo trong nước một, là chúng tôi lấy làm vui lòng.

Việc cấp Học-bổng tuy có cơ quan xướng khởi rồi, lòng người tán-thành rồi nhưng cần có người thứ ba nhân lãnh cho nữa, thì Học-bổng mới là thành-tựu. Người ấy tức là người học-sanh nghèo. Bởi vậy, đã có nhiều lần chúng tôi nhắc đi nhắc lại rằng: người ra nhân-lãnh Học-bổng, cũng là người tán-thành cho Học-bổng, chứ không phải là chịu ơn huệ gì hết.

Nay Học-bổng thứ nhất đã thành-trên một tháng nay rồi. Thế là lựa người đi cùng đã tuyên-bố trên tập báo này từ số 11 rồi.

Những cái tiếng hưởng-ứng của anh em học sanh nghèo sao thấy vắng vẻ quá?

Thiệt vậy, từ khi tuyên-bố học-bổng thành-lập và cái thẻ-lệ đến nay, thậm thoắt đã trên một tháng rồi, mà những anh em học sanh nghèo muốn phụng-xa cầu học, ở đâu chúng tôi không thấy. Trước sau chỉ có hai người tới báo quán hỏi chương trình thi, một người viết thư về hỏi tin, với một người nữa ở Hà-nội có gửi đủ các giấy mà cần dùng; chừng đó mà thôi.

Chúng tôi lấy làm lạ: cứ sao người ra lãnh học-bổng lại không hăm hở bằng những người đi vào sở kia hay hăng nọ? Vì những lẽ gì?

Thiệt tưởng không có vì lẽ gì hết. Anh em chị em đồng chí chúng tôi chỉ thiếu có điều phôi-gan trải ruột ra, chứ đã bao nhiêu lần tỏ ngay nói thiệt rằng chúng tôi rất là thành tâm, rất là căm quyết, chỉ trông cho có người ra lãnh lấy mà đi liền thôi. Tưởng là n-sự và cử-động của chúng tôi, không có một chỗ nào khiến cho anh em ngại ngùng vì lẽ này hay là vì lẽ khác.

Chúng tôi xin cấp-cáo một lần nữa. Anh em cũng nên nhiệt-thành, đó cũng là một phần sự, kéo người ngoài được thế, nói rằng: «Lạ thay! Có hội có, học-phí có, sao chẳng có ai hăm hở ra lãnh lấy mà đi? Hay là họ không muốn học?»

Kỳ-hạ 15 Aout chỉ còn có bảy ngày nữa, vậy trong anh em nghèo, ai có chỉ muốn cầu học nữa, thì hãy mau mau sốt-sắng lên, chúng tôi trông đợi lắm. Tôi nay mà số người xin dự còn ít quá, cho nên buộc chúng tôi phải cải định lại rằng: nếu tới hạn 15 Aout có trên 5 người, thì Học-bổng mở cuộc thi, còn trong 5 người thì chắc hẳn hết thấy anh em chị em đồng-chí lập ra Học-bổng cũng giao cho chúng tôi cái trách-nhiệm lựa lấy một người đứng đi mà thôi, chứ không phải thi gì hết. Ngày giờ và công việc của chúng tôi, lo cái Học-bổng thứ nhất cho xong, còn phải lập những cái Học-bổng kế tiếp sau nữa!

Than ôi! món tiền Học-bổng nằm trong tủ Việt-nam Ngân-hàng cũng nóng lòng sốt ruột chờ đợi một vị chủ-nghĩa. Có lẽ đầu trong hàng ngàn hàng muôn anh em học-sanh nghèo trong nước ta, lại không có một người làm chủ-nghĩa chiếu cố tới nó!

P. N. T. V.

Gần đây trong nước có những việc gì

Mấy hôm trước, sở mật-thám đã xét bắt được mấy anh em âm-mưu cộng-sản, ở đường Lacaze trong Cholon, rồi sau lại khám nhà ông Đỗ-dinh-Thọ ở trên Dakao nữa. Ông Đỗ-dinh-Thọ tức là nguyên trợ bút cho báo *Thần-chung*, nhà ở đường Dariès, trên Đất-hộ Bữa lính vào xét nhà thì ông Thọ đi lục-tĩnh, chớ không có ở nhà.

Cứ theo như các báo tây ở đây đã nói, thì hình như lâu nay sở Mật thám đã khám phá ra được một đảng âm-mưu cộng-sản ở đây, do chánh-phủ Nga bên Moscou khiến động. Nghe như lâu nay, bọn cộng sản Nga chăm chỉ về việc cổ-động và tuyên-truyền ở các thuộc-địa dữ lắm. Bọn thanh-niên Việt-nam hưởng ứng nhiều, cho nên họ định âm-mưu một việc lớn, có đông người và có tổ chức hẳn hoi lắm. Sở Mật-thám biết đã lâu nhưng nay mới hạ thủ.

Việc khám xét nhà ông Đỗ-dinh-Thọ hôm trước, thì cũng là vì nguyên-nhơn đó. Nghe nói bữa xét, có bắt được nhiều giấy mà quan hệ, một cái máy in, và bắt ba người đem giam; hai người đàn-ông và một người đàn-bà.

Cũng cứ theo như tin tức ở báo tây, thì trong vòng một tháng nay, sở Mật-thám được tin rằng có mấy người cộng-sản Annam ở Quảng-dông, do đường nước Lào về Nam-vang, rồi về Saigon, ở tại nhà ông Đỗ-dinh-Thọ. Lúc mấy người này qua Nam-vang, lính Mật-thám ở tiền, thấy cứ chỉ khả-ngibi, cho nên có đánh giầy thép xuống cho sở mật-thám Saigon coi chừng. Nhưng khi mấy người ấy xuống Saigon, không đi đường thẳng, lại đi xuống Hattien, rồi từ Hattien đi lên, thành ra lính kín Saigon ta đón ở bến tàu và bến xe hơi trật lất. Nay mới xét ra được là ở nhà ông Đỗ-dinh-Thọ, cho nên hôm trước mới đến xét bắt.

Hồi này hình như sở Mật-thám Saigon ta hành động dữ lắm; song vì việc bí-mật, nói ra không tiện, lại e làm ngăn trở việc tra xét tìm-nã đi chẳng, cho nên các báo hằng ngày ở đây, cũng biết tin qua loa như vậy thôi, chớ không nghe gì mới hơn nữa.

Từ hai tuần nay, những người bị bắt đã tới số 17 người rồi. Theo báo *Impartial* đã nói thì vụ ám-sát ở đường Barbier hồi nọ với những người bị bắt bấy giờ, chẳng phải là không có liên-lạc quan-hệ với nhau.

Trong vòng non một tháng nay, báo-giới Tây ở Đông-pháp mất hai người. Trước hết là ông Mouribot chủ báo *Presse Indochinoise* tự vận. Ông Mouribot là người thiếu-niên mà lỗi lạc, nghị-luận có khi công bằng. Trong khi ông còn cầm viết, đã từng gây ra nhiều cuộc bút-chiến hăng hái lắm. Cái thái độ của ông đối người mình cũng có lúc khá. Ông là người có địa-vị, có vợ đẹp con khôn, lại có tiền-dò còn rộng, vậy mà khi không bỏ quá xuân xanh một đời như thế, không ai hiểu là vì lẽ gì, có người nói là vì tiền, nhưng mà chưa chắc.

Lại mới rồi, ông Hàu-tước De Monpezat, chủ báo *La Volonté Indochinoise* ở Hanoi cũng tạ thế. Ông này thì năm nay đã 61 tuổi. Có lẽ không nói thì chẳng mấy ai không biết rằng ông De Monpezat là một nhà chánh trị và học-vấn có tiếng ở Bắc-kỳ lâu năm lắm rồi. Có lần, ông đã ra tranh nghị viên với ông Outrey, và hiện giờ thì ông

làm Đại-biểu cho hai xứ Trung, Bắc-kỳ ở Hội đồng Thuộc-địa. Thái độ và ý-kiến của ông đối với người mình, tuy là có hơi nghiêm khắc một chút, song có nhiều khi ông tỏ ra người chịu nói sự thật. Tức như vụ ám-sát Bazin xảy ra hồi đầu năm nay, thì chánh ông là người trước hết đứng lên chỉ trích về sự mờ ám dân dữ lắm.

Trong báo giới ở đây, mất đi hai vị văn-tĩnh như vậy, cũng là một điều nên tiếc.

Quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi đã tạ thế rồi. Ngài là một bậc danh-thần, giúp việc cho chánh-phủ thuộc-địa lâu lắm. Hồi ông Paul Doumer — tức là ông Nghị-trưởng Nguyên-lão nghị-viện (*Président du Sénat*) nước Pháp bấy giờ — sang làm Toàn-quyền, thì ngài làm thư-ký riêng cho ông Doumer trong mấy năm.

Hôm 29 Juillet đã làm lễ an-táng. Quan Thống-đốc Krautheimer, và các quan tây lớn, cùng thân-hào và báo-giới ta đi đưa đám đông lắm.

Quan Thống-đốc Krautheimer có đọc bài văn ai-diếu, nhắc lại công-trạng của quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi. Ngài khen nhất là lúc còn sanh-tiền quan Tổng-đốc Phạm-văn-Tươi có dựng lại « Công-thần-miếu » là đền thờ cụ Phan Thanh Giản và các tướng-sĩ vị quốc quyền-sanh ở tỉnh Vĩnh-long ngày trước. Ngài nói rằng: « Quan Tổng-đốc làm như vậy thật là làm gương tốt cho đồng-bào Việt-nam của ngài, và bày tỏ cho họ biết rằng họ có thể thờ phượng những bậc tiền bối có công trong lịch sử của họ mà không có điều gì ngăn trở, miễn là bao giờ cũng phải biết phận-sự của mình đối với nước Pháp. »

Quan Thống-Đốc nói vậy thiệt là rõ ra lòng ngài rộng rãi. Vậy từ nay sắp đi, cứ đến ngày 24 Mars, đồng-bào ta cứ việc làm lễ kỷ-niệm cụ Phan-châu-Trinh, miễn là giữ trật-tự cho trang-nghiêm thì thôi. Rồi ta còn có thể kỷ-niệm chị em bà Trưng, ông Trần-Hưng-Đạo, ông Lê-thái-Tổ, ông Nguyễn-quang-Trung, làm ngày lễ quốc-khánh, còn hơn là theo tục củ của Tàu mà ăn tết tháng năm tháng tám, đã hao tiền mà không có nghĩa gì hết.

Thứ ba tuần trước, ở ngoài Hải-phong bị bão bão lớn lắm. Nhà cửa và cây cối ngã vô số. Có ghe dò bị chìm cũng nhiều.

Trận bão này, mấy tỉnh ở quanh Hải-phong như Hải-Dương, Nam-Định, Phú-lý, Kiến-an, Thanh-hóa đều bị thiệt hại nhiều lắm. Nhà cửa cây cối cũng đổ tứ tung, đường có nhiều khúc bị ngập. Trong mấy bữa đó, đường giầy thép giao thông mấy tỉnh ấy đều bị đứt. Chuyển xe lửa tốc-bành từ Hanoi vào Saigon, cũng phải ngưng lại Vinh bữa 30 Juillet.

Sáng ngày thứ năm tuần trước, tòa Đại-hình Saigon đã xử vụ Phạm-văn-Kim là người trong hồi tháng Mars mới rồi, hai tay hai khẩu súng sấu, vào lộn lóa bắn ông hồi-thần Nadaillat nhưng không trúng. Khi bị bắt, thì Phạm-văn-Kim khai là định phục thù cho ông Nguyễn-an-Ninh, và khai bảy bả cho người này người kia xúi, nhưng không có chứng cứ gì hết. Tòa giam từ tháng ba tới giờ, vẫn định truy tìm cho ra những ai đã xúi Kim làm việc như thế, nhưng thủy chung không tra xét ra ai cả, cho nên chịu đem Kim ra xử một mình và kêu án chung thân khổ sai.



Chị Huỳnh-Lan

Thập', em giận chị quá. Trông boai mới tiếp được bức thư của chị vừa đăng trong tuần rồi. Câu chuyện nhà quê mà chị đã kể cho em nghe đó hay lắm. Em tuy ở thành-thị, mỗi ngày mắt được thấy sự vui, tai được nghe chuyện lạ, nhưng không bao giờ em quên được những cái phong vị cùng là cảnh-huống ở chốn hương thôn. Nay có chị thường thường viết thư nói chuyện cho em nghe, là em mừng lắm.

Song chị cũng nên ráng làm sao, cứ cách một tuần lễ thì viết cho em một cái thư; chớ nhà quê thiếu gì chuyện, chị có đều là chị muốn làm biếng không viết mà thôi. Em mong sao cho chị em ta phải giữ cái lệ đã định với nhau từ trước, là tuần này em viết thư nói chuyện thế-giới, thì tuần sau chị viết thư nói chuyện nhà quê.

Tuần này lại đến phiên em.

Thế-giới trong hai tuần trước đây, không có việc gì quan-hệ cho bằng việc Trung Nga sanh sự muốn đánh nhau. Nguyên-nhơn làm sao mà gây ra việc xung-đột ấy, trong thư trước em đã nói cho chị biết rồi.

Em xin nhắc lại một lần nữa rằng: vì con đường xe lửa ở Mãn-châu. Nước Tàu để cho nước Nga trông nom thầu lợi về con đường xe lửa ấy, nhưng mà giao-ước có hai điều: Một là người Tàu cũng được dự quyền quản lý, hai là người Nga không được lợi dụng con đường ấy, mà truyên bá chủ nghĩa cộng-sản, làm rối ren trong nước Tàu. Chánh-phủ Quốc-dân Tàu xét ra rằng nước Nga quên cả hai điều giao-ước ấy, cho nên phải lấy võ lực mà cướp lại.

Ở đời sống chết với nhau bằng sức mạnh này, hề xảy ra một chuyện gì, dầu phải dầu trái, cũng là giờ súng ra để băm bẻ nhau. Chuyện Trung Nga cũng vậy đó.

Con đường xe lửa Mãn-châu tức là cái mạch máu của nước Nga để mà sống, cắt cái mạch máu ấy đi, tức là làm nguy cho sanh mạng nước Nga vậy. Vì sao? Nước Nga là một nước vừa rộng vừa lớn, đất nằm ở Âu-châu đã lở rồi, lại còn chạy dài qua đèo trên phía Bắc châu Á mà ra tới Thái-bình-dương, song bị nghẹt, ít lối thông ra biển. Chị coi trên địa đồ thì thấy. Nhất là phần đất nước Nga ở Âu-châu, phải một góc ở phía Bắc, lại càng bị nghẹt, bởi vậy thế nào Nga cũng phải cần có một đường nào để thông ra biển Thái-bình. Con đường xe lửa dài nhất thế-giới bắt đầu từ Lenigrad chạy suốt Sibérie qua Mãn-châu, tới Vladivostok, ấy chánh thì con đường của nước Nga thông ra Thái-bình-dương vậy. Nay nước Tàu giữ ngay khúc đường Mãn-châu, ấy tức là cắt đứt cái mạch máu giao thông của Nga, thì Nga ngồi yên sao được.

Chị còn nhớ không? Hồi năm kia, chị thường gửi thư cho anh Năm của chị học ở bên Pháp, mà mỗi lần trễ kỳ tàu, thì em biên chị gửi thư đi đường bộ, để ngoài bao thư « Via Sibérie », ấy chánh là đi theo con đường xe lửa đó.

Gửi thư theo đường bộ như thế, cũng hết 25 ngày hay là một tháng, như đường biển vậy. Cho nên con đường xe lửa ấy tức là đường giao-thông của hai châu Âu Á, nếu chặn đi một khúc thì tức là làm ngưng việc giao thông ấy lại.

Em nói cho chị rõ cái chỗ quan-hệ của con đường xe lửa ấy như thế, ngày nay nước Tàu đã lấy binh-lực cướp đi; thì nước Nga cũng định lấy binh lực cướp lại. Hai nước định đánh nhau là ở chỗ đó.

Hồi đầu bên nào cũng sửa soạn gắt lắm. Bên Nga thì đã đem binh, chở súng đại bác, chở máy bay, và thuốc ngạt (*gaz asphyxiant*) tới chỗ giáp giới nước Tàu. Còn Tàu thì cũng sai Trương Học-Lương sửa soạn binh mã khi giới ở đó để nghinh chiến. Tướng-giới-Thạch lại phái các đạo binh ở mấy tỉnh phía trong, dự bị ra đó trợ chiến. Chẳng bên nào sợ bên nào, vì bên nào cũng có cái vấn đề sống chết ở trong đó hết.

Mấy nước hùng-cường ở Âu-châu như Hồng-mao và Pháp, bây giờ lên mặt anh chị, đứng ra điều-dinh, song Trung Nga không chịu. Hai nước đều đồng-thanh từ chối sự điều-dinh ấy mà nói rằng: « Việc riêng của chúng tôi để chúng tôi xử-phán với nhau, không can chi tới các ông mà phải điều-dinh. Cho tới hội Liệt-quốc cũng chẳng can dự chi vào đây cả. »

Nếu Trung Nga đánh nhau, thì rồi nước họ binh-vực nước kia, chưa chắc rồi ra không gây lên cuộc đại-chiến tranh lớn hơn hồi mười mấy năm trước. Bởi vậy các nước Âu-châu lo sợ lắm. Nhưng chánh hai nước Trung và Nga cũng không đại gì. Họ không đại gì làm như « ngao và cò tranh nhau » mà để cho ai là « ông càn ở giữa đắc lợi ». Vì vậy cho nên tự họ cũng muốn điều-dinh với nhau cho êm.

Hiện nay hai nước, giữ nhau thì vẫn giữ, nhưng vẫn điều-dinh với nhau cho xong chuyện, miễn là đừng bên nào thiệt thòi quá thì thôi. Chưa biết họ điều-dinh với nhau ra làm sao?

Gặp những việc này, ta nên khen cái thái độ của người Tàu, ngày nay đã cứng lắm rồi. Những lúc bình-thường, họ gây sự đánh nhau tứ tung, chớ đến lúc nào phải chống với một nước ngoài để bảo-toàn quốc-quyền, quốc-thổ, thì họ cùng đứng với nhau một phía để chống cự lại. Bao nhiêu chuyện riêng, bòn cũ, họ quên đi hết. Thứ nhất là trong việc này càng tỏ ra Tướng-giới-Thạch là người rất anh-hùng. Việc đoạt lại đường xe lửa, chánh là tự Tướng làm, cho tới khi bại bên rục rịch đánh nhau, Tướng cũng cứ yên tĩnh như thường, chẳng hề nao núng.

Còn chuyện bên Âu-châu, thì vẫn là chuyện Hội-ng nghị các nhà chuyên-môn (*Conférence des Experts*) nhóm mấy tháng trước còn rớt lại. Hội-ng nghị ấy xong rồi, đã định ra cái chương-trình lấy nợ và trả nợ, gọi là bản chương-

trình Young (tên người Huế-kỳ đã làm chủ-tịch cuộc Hội-nghị ấy.) Đại-khai cái chương-trình ấy như vậy : Huế-kỳ đặt ra hội-nghị kia để vì liệt-cường mà đòi nợ nước Đức, rồi liệt-cường lại trả nợ cho Huế-kỳ.

Nước Pháp mới rồi, ông Thủ-tướng Poincaré đem ra trình Nghị-viện, xin Nghị-viện thừa nhận các trái-khoản cho. Cứ theo như cái chương-trình của ông chịu nhận nợ, thì nước Pháp có phần thiệt thòi, cho nên Nghị-viện trước còn phải-dối lăm, nhưng sau cũng chuẩn-y.

Xong việc này thì ông Poincaré cáo bệnh từ chức. Ông nói rằng : « Vấn-đề ngoại-giao hồi này lờn thời quá, mà tôi đã già rồi không đương nổi được việc nước nữa. » Thế là tòa nội-các Poincaré đổ, vì ông Poincaré từ chức, thì các ông Thượng-thor trong họ cũng từ chức theo.

Ông Poincaré thật là người có công với nước Pháp, nếu mấy năm nay không có ông thì đồng franc nước Pháp mất giá đi còn gì. Chỉ còn nhớ hồi ba năm cách đây, đồng bạc Đồng Pháp đổi ra được 27 francs mà bây giờ chỉ đứng có trên 11 francs-thời. Tòa nội-các Poincaré sống được ba năm với mấy ngày, là tòa nội-các sống lâu hơn hết từ lúc nước Pháp đổi ra dân-chủ tới giờ.

Ông Poincaré từ chức rồi, thì ông Briand đứng lên lập nội-các mới. Trong nội-các mới này, ông Thượng-thor bỏ nào hồi trước, cứ ở yên bộ đó, không có thay đổi gì.

Thanh-Nhân

Rượu Cũ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lải

Vì bệnh sáng-lải rất là nguy hiểm, muốn cứu tiểu-nhi mắc phải bệnh này, thì nên cho uống thuốc hoàn « Diệt trùng Rudy »

Các bà nên dùng Thuốc Bỏ huyết Rudy

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu : Đường kinh trối, sứt, tắc-kinh, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm tráng kiện thì các Bà nên dùng thuốc bổ :

« Hypertonic Mixture Rudy »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm : Sức mạnh - Tinh-thần - Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà :

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

Quảng-nghĩa Tùng-Thor

Trước kia chúng tôi có hiệp tác với ông Trần-văn-Kinh là bạn thiết của chúng tôi để làm Nhứt-Đức Thor-xã. Về phần tài chánh thì ông Trần-văn-Kinh liệu biện, còn phần biên tập thì chúng tôi lãnh trách nhiệm.

Cũng tưởng giờ thuận mái chèo xuôi, việc làm như ý nguyện, nhưng rồi ông bạn chúng tôi Trần-quân mấy lúc nay việc đến đa đoan, sức chẳng vừa lòng... thật là một điều đáng tiếc vậy.

Con đường đương tới không lẽ bỏ nửa chừng, mà người có nghị lực mỗi khi gặp khó lại càng nên phấn chấn tinh thần hơn nữa.

Vì trách nhiệm và nghĩa vụ ở mình, trong kỳ tháng Avril chúng tôi đã có mấy bài tuyên cáo trên báo, nên nay chúng tôi xin vâng theo trách nhiệm và nghĩa vụ, đi cho đến cùng, có một điều đổi khác là chúng tôi không lấy tên Nhứt-Đức-Thor-Xã mà đặt là Quảng-Nghĩa Tùng-Thor vậy. Nói cho rõ thêm từ nay Nhứt-Đức Thor-Xã đâu ra đâu không chúng tôi cũng không can thiệp đến.

Quảng-nghĩa Tùng-Thor này do ông Nguyễn-đức-Huy tự Hồng-Tiểu làm chủ, nhứt định trong tháng Aout này thì bắt đầu có sách ra, và cứ mỗi tháng ra hai quyển luôn luôn.

Trước khi ra làm, chúng tôi mười phần trịnh trọng, vì thế mà ngày tháng đây đưa không khỏi làm cho anh em nhiều người trông đợi.

Nay đã chủ trương có người, sắp đặt đều xong, vậy có mấy lời kính cáo cùng đồng bào và cùng các độc giả. Ai quan tâm đến đường văn học nước nhà, ai quan tâm đến việc sách vở xuất bản ở xã hội ta, xin đem lòng nhiệt liệt mà giúp cho chúng tôi dựng nên một Tùng-Thor đứng đắn.

Rút ruột nhả tơ, đến chết con tâm còn vương nợ ; ..
Bút nghiên nặng nợ, bán não thương nghề, làm giàu không phải ở sự nghiệp văn chương, nát óc chỉ mong đến công phu đèn sách. Cái đời chúng tôi may ra được nhiều anh em thương đến chiếu cố cho, tán thành cho, thời đầu chúng tôi khổ tâm liệu tứ cũng được au ủi lấy mình, mà ơn ấy xin ghi xương tạc dạ trọn đời không quên vậy.

Sách mua một năm sáu đồng,
Sẽ gửi bán lẻ tại Tin-đức thor-xã. Thor và mandat gửi mua năm xin đề ngay cho M. Nguyễn-đức-Huy, Công-Luân-Bảo Saigon.

Công-Luân-Bảo
Biện tập bộ đồng nhơn
kính bạch

Pohoomull Frères

SÀNG LẬP NAM 1858

54 - 56 - 58 Rue Catinat - SAIGON

Cửa hàng Bombay bán rón; hàng lựa cực hảo hạng. Hàng tốt, giá rẻ, mua bán thiệt thà. Bán sỉ, bán lẻ, hàng gì cũng có.

TIÊU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

Đến ngày đám cưới

(Tiếp theo)

Đám cưới xong, mấy tháng qua rồi, trong gia đình vẫn yên vui, chẳng có điều chi lạ.

Nhưng về sau này, lắm khi đêm vắng canh chầy, chẳng biết vì sao mà có Ba ngồi sững, mắt nhìn đèn, quên lần đường kim mũi chỉ. Có khi có rơi lụy, nhưng vội-vàng kín-nhệm lau đi, rồi tắt đèn mà ngủ.

III

Cô Dung hiền

Nội nhà không ai biết cái buồn của cô Dung, duy có con Lê dò thấu. Thương khi đêm cùng ngồi may vá, chủ nhỏ nó hay nói chuyện xưa tích cũ, hoặc chuyện kim-thời để làm gương, và thừa dịp giảng luân-lý cho nó nghe. Gần đây, có Ba ít nói, ít cười, hoặc có cười cũng là cười gượng mà thôi. Lại thức khuya lắm. Con Lê ngủ trước, chừng thức sớm thì vẫn thấy cô Dung còn chong đèn ngồi làm bạn với mũi kim.

Khi kia, thừa lúc rảnh-rang, vắng-vẽ, con Lê hỏi :

— Đã mấy đêm rồi, chị thức tới sáng sao chị ? Khi trước chị bay rầy em sao có thức khuya, vì theo phép vệ-sanh đêm nào người ta cũng cần phải nghỉ trong tám giờ đồng-hồ thì mới được mạnh giỏi. Chị không sợ bệnh sao ?

Cô Ba ngó con từ trung-hậu một cách yếu-đương mà gượng cười :

— Lê nào chị quên điều chị dạy em. Nhưng chẳng biết tại sao chị không buồn ngủ. Chị cũng ráng dỗ giấc chớ, mà hề nằm xuống thì bất-thoa-thức hoài ; trông mau sáng dậy làm công việc cho khuây mà vẫn thấy đêm dài đằng-dẵng !

— Khổ chưa ! Thế thì chị có sự buồn rất nhiều ; biết vậy làm sao em vui đó chị ?

— Có buồn đâu chị !

— Thôi đi ! Em biết nghe và biết chia buồn với chị mà. Chị quên rằng chị mới nói câu « trong mau sáng dậy làm công việc cho khuây ». Chị hết thương em sao, bấy giờ chị đâu em vậy ?

« Em biết cái duyên có làm sao chị buồn ; nghĩ đến em cũng buồn lắm chị ! Chị cho phép em nói những điều nghĩ đến mà phải buồn đó không ? Với người ngoài, ai cạy răng em cũng chẳng hở môi ; còn với chị, em muốn nói quá. Nói ra cho đỡ buồn. »

« Chị sáng lòng thương « người », chịu cực với người, mà rồi vì người mà chị chẳng được an vui, có bất-bình không ?

— Đừng nói vậy em, ấy là số phận của chị. Em nghĩ kỹ coi, chị buồn là tại hay nghĩ mà buồn. Người vô-cố làm cho chị buồn, có đáng trách đâu. Trách người mới là bất-bình. Thôi em đừng nói ra mà lỗi. »

— Chị nói vậy chớ theo ý ngu em nghĩ, cái buồn phải để cho mấy người quấy lảnh lấy, cũng như sự hành-phạt

là phần để cho kẻ bất-lương. (Ừ phải mà chịu buồn, cũng như có công mà mang tội ; em không chịu đâu !

— Thoảng như trời khiến phải chịu, chừng ấy em nghĩ thế nào ?

— Chừng ấy phải cam tâm. Nhưng đã biết rằng Trời khiến, thì chẳng hay hơn là đứng buồn sao ? Chị thường nói với em những lời : những cái khổ không phải tự mình gây ra, tức là Trời làm để thử coi thật có chí-khí làm người tử-tế không... Chị vẫn là người tử-tế, buồn làm chi cho hao tổn tinh thần ? Rồi đau ốm đã hại cho thân chị, lại còn hại cho cha mẹ buồn rầu, thì là có lỗi đó. »

Cô Dung làm thinh. Không phải vì nghe lời của con Lê mà bất-nghĩ-ngợi ; cô mừng thầm là vì thấy con nhà khờ-khạo kia, nhờ mình giáo-hóa cho, ngày nay đã biết phân-lời-hữu-lý.

Nhưng cái buồn của cô là cái buồn tất-nhiên.

Trước kia cô vẫn tưởng rằng cách đối đãi tử-tế và thái-dộ ôn-hòa của mình không thể nào sanh ra điều rối-rắm trong cái tình chị dâu em chồng.

Cô tưởng rằng mình sẽ là người hữu ích cho cái hạnh-phúc gia-đình, tự nguyện lãnh cái chức-trách làm cho trong nhà luôn luôn được hòa-thuận ; nếu chị dâu còn thô-thiển thì cô sẽ hết sức khôn khéo xử trí để cho trở nên một tay nội-trợ xứng đáng của nhà mình.

Cô biết thế cảm hóa chị dâu, nhưng không tỏ dấu gì thông-thạo hơn ; biết khiêm-nhường, biết thừa dịp, thì lẽ nào chị dâu lại hổ-thẹn, hoặc đổ-ky mà không sẵn lòng chịu học ?

Cô có ý như thế chẳng phải tự-phụ. Không đâu ! Vì cô đã có nghiệm nhiều lần. Thuở còn cắp sách vào trường cô đã ra công khuyên dỗ vài ba bạn học bỏ được tánh biếng-nhác đi. Con nít lối xóm nhiều đứa thô-lỗ, hư-hèn mà nhờ cô răn dạy nên thành ra có tánh tốt.

Khó đối-mãi hết sức là cái óc hư-tệ của con Lê mà cô còn rên sửa được thay.

Lại cũng ngộ : cha mẹ cô dường như cũng bị cái ảnh-hưởng của cô mà thành ra đã vừa đúng là bậc lương-thiện lại vừa biết ăn ở hạp theo thời-thế.

Có vậy chăng ? Nhiều khi người lương thiện bỏ qua việc phải, vì không dè ; hoặc có khi tưởng là làm phải, nhưng cái phải không nhắm chỗ... Gà phen hột thóc, đem cho hột vàng, chỉ là một sự ngu.

Có thể nói rằng cô Dung như cái hoa hương đẹp dễ, thơm tho, mọc ở chỗ nào thì chỗ ấy thành cái hoàn cảnh xinh đẹp, có cái không khí thanh cao, khiến cho người được hấp-thọ, lấy làm khoái-khoải.

Kể có tài xuất chúng thường hay ư cái khó khăn, hiểm-trở, dễ như vậy thì mới có chỗ mà trở nã. Mấy chủ thợ khéo không vui lòng sửa dầu ngã, rào xiêu, bằng chạm trở rường cao, cột cũ. Mấy tướng có tài thao lược không ham lãnh phần gác cửa, canh trường.

Cô Dung không phải là mong cho có chị dâu hư mà dạy

bảo. Nhưng, nếu vợ của anh Hai có cô thỏ-lỗ, vụng về, có rất sẵn lòng diu dắc. Mong tưởng em-dềm thay!

Nhưng than ôi! đó chẳng qua chỉ là một cái lăm, cái lăm lớn của kẻ bêu tằm.

Đừng tưởng rằng ở thế gian này bình gì cũng có thuốc trừ; sự từng trải đã chỉ cho mình hiểu rằng chẳng phải bề phàm là cây thì có thể chạp trở được.

Thuốc hay mà bệnh trẻ thì làm sao?

Khi cụ tốt mà cây mục thì làm sao?

Thiệt là khó liệu cho phải có Dang... Cảnh nhà không dư-dã nhiều, thói cũn kiêu đã quen. Nay có một cô dâu giàu, chẳng biết tiết kiệm đồng tiền với ngày giờ, bấy nhiêu đủ đủ cho cảnh kém vui. Nói ra thì sự miên lòng nên có Dang vẫn cứ mỗi ngày đi mua ăn, lui cui về việc bếp-núc.

Chị dâu làm món ăn gì cũng không được, lại cũng không có ý gì lo làm cho đến được.

Ít lâu mình sẽ xúi chồng ra ở riêng. Cơm nước sẽ có đầy tớ lo cho. Có tiền không biết mua sự thành thời, vào bếp chỉ cho khỏi thôi, lửa tập. Công việc ấy để cho con nhà nghèo. Trời sanh mình làm con nhà giàu là để cho cái phần thoa phần, diêm son, mặc đẹp, ăn ngon, hưởng cái dền vui thú trên đời.

Cô dâu nghĩ như vậy, cho nên bao giờ còn ở cửa nhà họ Nguyễn thì cũng vẫn để ý là cảnh ăn gói năm nhỡ; chỉ lo độc-thiện kỳ thân, trừ ra cái tình thương chủ chồng nhum để xỏ mũi kia, thì không biết cặm gì đến ăn-hậu của ai hết. Bao nhiêu dầu thật tình yêu-duyên, cô ta đều nghĩ là sự giả dối trái máy của kẻ ít tiền đối với người

dư của.

Tâm-dịa như vậy, lại gặp nhà toàn người hiền hậu, nên có thường sanh thói dễ người. Ngũ trư chẳng chút ngại ngùng, làm bề không hề bứt rứt.

Có khi, không ai biểu, mà nàng dâu giận hờn đều chỉ chẳng rõ, bước dúi dúi ra gánh nước, bữa củi. Bữa sau thì là đau gân, mỗi cổ, nóng lạnh, nhức đầu, về nhà cha mẹ ruột ở chơi ít tháng.

Nhưng vậy, đó chẳng phải là chánh là điều làm ra sự thâm cho cô Dung....

Có chẳng phải gái tra ăn không ngồi rồi; cô sớm biết sự cao quí của sự lao động. Từ khi có sự buồn riêng thì cô lại kiếm nhiều công việc mà làm, ép cái trí mình không được rảnh rang mà nghĩ đến nông nổi. Có ngày giờ dư cô dạy con Lê may. Cô lấy tiền bán những sản-vật của chính mình làm ra, mà mua vải, sắm áo quần cho trẻ em hàn trong xóm. Chị dâu biếng nhác thì nàng có nhiều dịp đến đáp ơn sanh thành dưỡng dục chứ gì.

Điều khổ tâm cho cô là sự thất giáo của cô Thường. Chị ta không hề biết lỗi mình. Lần khi lại vì muốn khoe cái hay, cái phải của mình tự tăng, chị ta bình phẩm thiên hạ một cách rất bất công, vấn-đề mà chị ta hay nhạo đi nhạo lại, như là « cha mẹ chồng kia ở ác, chị em chồng nọ gât gao », cách nói ý, xỏ-xiên, khiến cho cô Dung nghe lấy làm khó chịu.

Khổ nhất là nàng dâu hay nghĩ bậy; lại thường đem việc nhà chồng từ cái bát mẻ, cái chén sờn mà học với kẻ khác; thành ra từ ngày có ba cô chị, mới nảy ra những tiếng ruồi, lán, có thể làm cho tổn hại cái danh-giá tốt của

nhà cô; uào: hà-tiện, gât gao, tham-lam, lặt-dổ...

Thông-gia cũng vì vậy mà lặt-lẻo nhau.

Có một lần bà Nguyễn rầy con Lê vì một sự hư-hao, mà bà tưởng do nó làm ra. Chẳng dè là tại cô Thường. Cô dâu đương ngồi nhai bánh liên môn ăn đi, to tiếng trả lời, đến nỗi làm cho mẹ chồng phải ghen-ngạo, trộm rơi nước mắt.

Con Lê bất bình lắm. Nếu chẳng phải phạm làm tôi tớ thì nó đã giăng một bài về cách ở đời cho mẹ chị nghe rồi. Song nó biết làm vậy thì trái ý cô nó, nên phải làm thinh.

Từ đó cô Dung lại càng buồn nhiều.

Có một hôm, con Lê thổ-thề như vậy: — Nè chị! Trời không đánh nào xui cho người như chị phải buồn, bởi chị biết noi ý Trời mà làm điều phước thiện.

Một người đứng kia giàu có, vô nhà mình nó quên nó cũng là người đứng, con nhỏ đại! — Họ đã là kẻ vô ích lại còn khi thị mình, là nghĩa gì? mà mình không phải là học thờ tiền chứ?

Cô Dung đáp rằng:

— « Em xúi chị ở vậy sao? Chị biết có một điều ở phải mà thôi. Và lại chị thường dạy em, chớ trách người mà chỉ nên trách lấy mình. Chị hai không thương mình ấy là tại mình không khéo đối-dãi cho vùa lòng. Còn thoảng như mình hết tình muốn sự hòa mà không được ấy là tại phần mình xấu phước.

« Trời kia còn không khỏi cơn gió bụi, thì cái hạnh phúc nào lại được hoàn-toàn?

« Em lại còn phải hiểu điều này nữa, là cái gì cũng có

hồi, hết no đến đói, hết đại đến khôn. Nếu có đến chẳng ngờ mà ghét thì rồi có khi cũng lại chẳng ngờ mà thương, lẽ xây-văn khiến vậy.

« Em đừng nóng nảy mà hóa ra hôn-hào.

« Chị buồn là lo cho cha mẹ khổ tâm, lo cho anh Hai vô-phước về sau; chớ cái tốt, cái xấu của người làm tướng cho mình, chị đây không kể, miếng mình cứ giữ vẹn lông lành.»

Cô Dung đại-lộ, lương-hiếu như thế đó, mà chị dâu vẫn chẳng cảm động chút nào. Hai cái tâm-dịa khác nhau thì có giấy liên-lạc nào buộc lại được; kéo giữ lắm thì là khỏi xung-dột là may.

Cô Thường lại có tánh ghen la-tung. Chính mình chị ta hay trầy trụa, lã-lơi, không biết phải cử-chỉ thế nào cho ra vẻ con nhà đoan-trang nề-nghị, thấy trai thì dóm muốn rớt con mắt; nói với đàn ông thì toàn-hoát, miệng cười, ửng ợ, nhưng-trề, vô vai, vô vẻ. Thế mà hễ khi nào chồng rui đi một đường với cô nào, hoặc có dịp phải nói chuyện với đàn bà nào thì nàng liền nghi-ngờ, buồng lời bất-nhã. Mọi hay người vợ xấu nhất là người vợ ghen vô lý, không xét suy.

Lần đầu, anh chồng ngạo, vẫn cười; nhưng lâu rồi làm cơn phải mặt ủ mây châu rất là khó chịu.

Anh ta tự hối. Lẽ một đời mình học phước, vì lỗi tại mình chẳng lừa lọc. Sau nếu có con trai, mình nên chờ nó đến tuổi hai-mươi bốn, hai mươi lăm mới tính việc hôn-nhơn mà trước hết phải lựa bạn đồng tâm đồng tánh. Tốt hơn nữa là gia thế có hơi kém hơn của mình. Như vậy mới khỏi đều hồi hận.

(còn nữa)

Khăn đen, Suối dờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quera dùng, đã biết kêu khăn của tôi và danh hiệu tôi đặt hay rằng:

Tôi vẫn đương làm những khăn đặt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông; xin viết thơ nói rõ mẫu lớp và lấy ni tôi sẽ làm y theo gợi lại, cách lãnh hóa giao ngân, số phi tôi chịu

Bùng hạng 1er Mỗi khăn	3 \$ 50
Nhiều gò hoặc cầm nhưng	3 . 00
Thứ thường ngoài tôi có	1 . 50

Khăn đặt có mấy nhà trừ bán là ông Nguyễn-dực-Nhuận Saigon, và tiệm chụp ảnh hiệu Tọa-tên 28, rue Paërie Canthor.

NGUYỄN-VÂN-BUP — Propriétaire
SUỐI-DỜN — LAITHIEU

THUAN THAI LAI

NGUỒN KHÍ ĐU CẮC

MẮC KIỂM THUY TÍNH

MÁY GỒI CON MẮT

253 RUE DES MARINS 253

CHOLON

Câu chuyện đầu mùa

Đầu mùa mưa nói chuyện áo mưa, xin quý-khách để ý: Nguyễn đã ba năm rồi, hồn hiệu có Đại-lý hiệu áo mưa Ang-Lê « THE DRAGON ». Áo mưa hiệu « THE DRAGON » hiện nay đã nổi danh là một thứ áo mưa tốt nhất, đẹp nhất, không có hiệu nào dám sánh. Đã có hơn ba ngàn quý-khách đã mua áo mưa « THE DRAGON » đều khen ngợi là thứ tốt có một không hai. — Nhưng trong sự mua bán bao giờ cũng vậy, hễ món hàng nào tốt, thiên hạ đông nhiều thì tất nhiên có người thừa dịp mà thủ lợi, đặt ra thứ hiệu giả, hàng giả màu sắc cũng tương tự để bán thủ lợi cho nhiều. Vậy đến mùa mưa này, chớ quý-khách cần dùng áo mưa, xin nài cao được hiệu này may phia sau bán áo:



Còn muốn cho chất ý hơn nữa, thì cứ đến ngay hồ-như NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN ở đường Calicut số 12, hoặc ở cửa cũ Saigon mà mua thì mười phần toàn hảo.

Áo mưa « THE DRAGON » có mấy vẻ đẹp đáng xin kể sau đây:

1. — May bằng bằng vải thật bền chắc, dệt nguyên cotton-chi, màu xám rất hợp theo ý quý-khách muốn.
2. — Cắt đúng theo kiểu áo mưa kiểm thời, đã vùa gọn gàng lại vùa vẫn dùng theo ni tất cho Anam ta dùng.
3. — Dùng đến rách tõe cũ mà vẫn không phai màu, không phai màu, dù là giặt nhiều lần.

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SÁNG

TRỞ CÁC VỊ THUỐC — DỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH DẠY ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÀN ĐỦ DỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỠ XÊ DỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DỪNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÚC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ dồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghệ về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng «KODAK»

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trôi phàn.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một tuô sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & Co

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme
Ces deux produits fameux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



Crème Siamoise

TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỀU-CHÁNH

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

13.— Phong trần dạn mặt

(Tiếp theo)

Có một người đàn ông bước vô ga rồi lại ngồi một bên chùng nó. Người ấy tuổi lối 50, y-phục coi quê-mùa, áo quần-dông, lụa tam-công, quần lãnh đen mới, đầu trần mà có đầu tóc, tay cầm một cây dù máy vải đen, chơn mang một đôi giày hàm-ếch da láng, râu le-the mấy sợi, miệng ngậm trầu bò-bò. Lúc ấy thắng chặc bán lên-kèn cũng gánh một gánh trái cây, rim đường đi vô nhà ga. Thắng Qul day lại hỏi thắng Hồi rằng:

— Muốn ăn lên-kèn hôn?

— Sao lại không muốn, mà đều ăn lứa tiền vô ích.

— Muốn ăn thì ăn, chớ sợ nổi gì.

— Còn có hai cái nữa, phải để dành mua cơm mà ăn, mình ăn bánh bậy bạ hết tiền đây rồi nhin đói chết.

— Còn hai cái nữa. Thôi để tao mua một đồng su, rồi hai đứa mình chia nhau mà ăn chơi.

Thắng Hồi gặc đầu. Thắng Qul đi mua một đồng su được hai trái táo, nó đem lại chia cho thắng Hồi một trái, nó một trái, hai đứa ngồi ăn coi bộ ngon lắm, mà sợ hết, nên cần nhìn từ miếng nhỏ nhỏ, chớ không dám ngốn hết.

Người mặc đồ quê mùa ngồi một bên đó, ngó thấy như vậy, bèn lấy ra một cái bạc đưa cho thắng Qul mà nói rằng: « Qua cho em một cái đây. Em lại mua hết rồi hai đứa ăn với nhau. »

Thắng Qul co tay không chịu lấy. Người ấy mới đưa cái bạc cho thắng Hồi. Thắng Hồi cũng thụt tay lắc đầu và nói rằng:

— Không. Tôi không lấy đâu.

— Qua cho mà.

— Không. Tôi có làm việc gì cho ông đâu mà ông cho tiền.

— Qua thấy hai em muốn ăn bánh mà không có tiền nên qua cho, chớ làm việc gì.

— Không. Ông cất đi. Thắng Qul còn tiền kia chớ.

Người ấy cười rồi bỏ cái bạc vô túi. Có một đứa nhỏ chừng 12, 13 tuổi, hai tay ôm một chồng sách truyện, bìa xanh, đỏ, vàng, trắng đủ màu, đi lại đứng trước mặt người ấy mà nói rằng: « Ông mua thơ truyện đây mà coi ông: tôi có bán đủ thứ hết. Ông mua thứ nào ông lựa đi, rồi tôi bán rẻ cho. » Người ấy lắc đầu. Thắng nhỏ ôm đi lại mời người khác. Thắng Hồi với thắng Qul ngồi ngó theo miệng chồm chồm cười.

Xe lửa gần lại, thầy sếp-ga mở cửa bán giấy. Ai nấy áp lại chen nhau mà mua. Người mặt đỏ theo nhà quê hồi nãy đó cầm cái bạc bước lại, tính mua giấy, mà thấy nhiều người giành nhau, nên anh ta đứng ra xa mà ngó, không chịu chen lấn với họ. Xe lửa thổi xúp-lê vang rân người ta lại càng lấn nhau hơn nữa. Thắng Qul thấy người nhà quê đứng ngơ-ngáo mua giấy không được, nó

bèn bước lại nói rằng: « Ông đi đâu? Ông đưa tiền tôi mua giấy cho. » Người ấy liền nói rằng: « Ờ, được. Em mua cho qua một cái giấy đi Cầu-ông-Lãnh. »

Thắng Qul lấy cái bạc rồi a vô lẫn mà mua. Xe lửa vừa tới, thì nó trở ra đưa cho người nhà-quê một cái giấy với 5 đồng su. Người ấy lấy cái giấy, chớ không chịu lấy su, lại bỏ thêm trong tay thắng Qul một tấm giấy bạc một đồng và nói rằng: « Qua cho em su đó, với cho thêm một đồng bạc nữa đây; em lấy mua bánh mà ăn ». Thắng Qul chùng-hững, chưa kịp chối từ thì người ấy đã bỏ đi ra và leo tuốt lên xe-lửa. Nó day lại kêu thắng Hồi mà nói rằng: « Hồi, ông đó cho tao một đồng bạc lận, mấy à ». Thắng Hồi chạy lại hỏi rằng:

— Đâu nà?

— Đây nè.

— Muốn mua giùm giấy xe-lửa cho ông nên ông trả tiền công chớ gì.

— Tiền công gì mà nhiều dữ vậy.

— Ừ! Người ta có tiền nhiều, người ta muốn trả bao nhiêu tự ý người ta, mấy cần sao được.

— Họ trả tiền công thì mình lấy, sợ cái gì, có phải mình xin họ đâu, phải hôn?

— Thấy kệ, lấy đi.

— Bây giờ mình xuất 5 đồng su lẽ mình mua lên-kèn ăn chơi nè.

Hai đứa nó kêu chú chột lên-kèn lại mà mua 5 su, rồi cũng lại chớ hồi nãy độ ngồi ăn. Thắng Hồi nhai nhóc-nhách và cười rằng:

— Mình ở đây lãnh mua giấy xe-lửa cho họ, nếu họ cho tiền như vậy chắc một tháng mình làm giàu.

— Muốn tưởng ai cũng cho như vậy hết sao? Trời ơi, một đồng su nhỏ họ cũng không lợi ra nữa à. Tao tưởng mình đi hết đất này cũng kiếm không được một người như ông già đó nữa.

— Muốn biết ông già ấy ở đâu hôn?

— Ai mà biết.

— Chớ phải mình biết nhà ông, mình tới chơi, chắc ông từ-lẽ lắm há?

— Bộ ông ở đâu dưới ruộng, chớ không phải ở đây.

Thắng Hồi ngó quanh-quất trong nhà-ga rồi nói rằng:

— Mình đi chơi rồi tới mình trở lại đây năm mấy cái bún này mà ngủ chắc là mát lắm.

— Ngủ đây sao được. Lính bắt bỏ hết chớ.

— Ờ, mấy ông lính khó quá.

Thắng nhỏ bán sách hồi nãy nó trở vô nhà-ga, lại để chồng sách dựa bên thắng Hồi rồi ngồi móc tiền trong túi ra mà đếm. Thắng Hồi đợi nó đếm tiền rồi mới hỏi rằng:

— Muốn bán sách gì mà nhiều dữ vậy?

— Truyện thơ chớ sách gì.

— Truyện là sao?

— Hồi kỳ hôn! Truyện là truyện, chớ ai biết sao mà nói. Truyện là Phong-Thần, Tây-Du, Phán-Đường, Tam-Quốc, vậy chớ truyện là sao.

— Muốn bán một cuốn bao nhiêu?

— Muốn mua hay sao mà hỏi?

— Không. Hỏi cho biết vậy thôi, chớ mua làm chi.

— Dốt đặc không biết chữ A chữ B mà hỏi truyện sách chớ.

Thắng nhỏ nói dứt lời rồi đứng dậy ôm chồng sách ngoe-ngoay bỏ đi ra đường. Thắng Hồi ngó theo và nói rằng: « Thắng đó làm phách quá, nó khi mình dốt chớ. Thắng Qul cười mà nói rằng:

— Tại cha mẹ mình không cho mình học, mình dốt thì nó nói mình dốt chớ sao.

— Tao kiếm được ba má tao rồi tao bêu ba má tao cho tao đi học. Tao học giỏi rồi tao kiếm thắng đó tao xài nó chơi.

— Thôi, chừng nào học giỏi rồi sẽ bay, bây giờ mình đi chơi nè.

Thắng Qul đứng dậy nắm tay thắng Hồi mà kéo đi. Thắng Hồi đi theo mà cứ lăm-lăm về sự chùng khinh khi nó dốt đó hoài.

Hai đứa nó đi đường này qua đường kia, đến trưa đói bụng, gặp một người đàn bà ngồi dựa gốc me mà bán cơm với cà-ri, mới ngồi xẻ xuống rồi mua hai đĩa, mỗi đĩa một cái, mà ăn với nhau. Thắng Qul móc tiền mà trả rồi còn chần-chời có một đồng bạc của người ta cho đó mà thôi.

Đến chiều nó đổi đồng bạc ra mua 2 ổ bánh mì, mỗi ổ 3 su mà ăn nữa, rồi tính đi kiếm cái căn nhà hồi hôm đó dựng lên vô mà ngủ nữa.

Chúng nó đi tìm ruộng, không biết ở đường nào mà kiếm, còn mấy căn nhà khác thì cửa sắt tới lẽ đường, không thể ngủ được, búi vậy chúng nó đi hoài đi đến 10 giờ khuya, gặp nhà-ga xe-lửa Mỹ-Tho, mới dắt nhau vô đó ngồi nghỉ chơn. Thắng Hồi ngáp và nói rằng:

— Ở đây coi bộ khó quá,

— Khó cái gì?

— Lính nhiều chuyen, nên khó kiếm chỗ ngủ lắm.

— Tại mình không có nhà cửa, nên phải chịu như vậy, chớ biết làm sao bây giờ.

— Tao muốn đi chỗ khác.

— Đi đâu?

— Đi đâu cũng được, miễn là có chỗ ăn chỗ ngủ, chớ đi tới ngày sáng đêm như vậy hoài, mỗi chơn lại buồn ngủ quá.

— Ở đây vui chớ.

— Phải, ở đây thì vui thiệt, ngặt có cái ban đêm không có chỗ ngủ. Mà mình còn có mấy cái bạc, ăn hết rồi làm sao?

— Còn tới 9 cái tư lận mà.

— Mình ăn cơm ăn bánh mỗi ngày gần 3 cái bạc. Chín cái tư đó, giỏi lắm ăn ba bốn bữa thì hết chớ gì.

— Hết thì mình đi kiếm cái khác.

— Làm sao mà kiếm? Tao coi ở đây khó kiếm tiền lắm.

GIÁ RẺ HÒN HẾT

TIỆM

MME VVE

NGUYEN-CHI-HOA

BÁN
Hàng thêu: Ren bắc
để đi biểu và cho đám cưới

Các thứ nón
Đóng các thứ giày
Tây - Annam đủ kiểu

Chạm mô bia đá
cắm thạch để mà

Khắc con dấu đồng
bằng đồng vắn. vắn...

83, Rue Catinat
SAIGON
Téléphone N° 790

Hàng mới lạ
Dùng trong mùa mưa

Quý-ông quý-bà cần có áo mưa khi đi đâu phong ngừa khỏi làm ô áo tốt bạn thương của mình, muốn cho thiệt nhẹ-nhàng và lịch-sự xin mời đến tiệm TANG-KHANH-LONG mà lựa, kiểu áo rất đẹp, ngoài hàng lụa Huế-kỳ có carreaux màu nước biển và màu xám ứng hồng trong lót cao-su.

Dùng qua cơn mưa rồi có thể xếp lại bỏ vô túi được, thiệt là tiện-lợi và thanh nhả vô cùng, xin quý-ông quý-bà trước khi đi mưa, hãy đến ghé tại bốn-tiệm mà so-sánh với các hàng ở các chỗ khác, chắc sao quý-vi cũng ưa áo mưa hàng là của hiệu TANG-KHANH-LONG 84 Boulevard Bonnard SAIGON là đẹp hơn hết.

Nay kính mời

TANG-KHANH-LONG
84 Boulevard Bonnard
SAIGON

Phải ra Saigon lượm bánh mới có tiền.

— Ra Saigon rồi gặp tia mà tao rồi làm sao.

Hai đứa nhỏ vừa nói tới đó, kể có một chú lính bước vào, thấy đứa nhỏ nằm nghiêng, đứa nhỏ nằm ngửa trên một cái bàn, thì hỏi rằng: « Hai đứa nhỏ này làm cái gì mà nằm đây hử? » Hai đứa lật đặt ngồi dậy gọn gàng. Thằng Hồi nói rằng: « Nằm chơi mà. » Chú lính nạt rằng: « Chơi cái gì mà chưa ngủ này, nè? Đi cho mau, a-lê-lê! » Chú và nói và đứa con rồi mấy cầm trong tay lên mà quát. Hai đứa sợ rồi, nên lật đặt tránh mà chạy ra ngoài đường, tuy vậy mà còn phớt sau dit thằng Qui mát hươi.

Cái thân của hai đứa nhỏ thiệt là cùng khổ, không có cơm mà ăn, không có nhà mà ở, nằm trong nhà ga là chỗ lúc ban đêm bỏ trống không cần dùng chi hết, mà lính cũng rước đánh, không chịu cho nằm. Nhưng vì sự an thân của con nít khác, theo ý chúng nó, thì là khổ thân, bởi vậy hôm nay chúng nó không lấy sự không cơm ăn, không nhà ngủ đó mà làm buồn; chúng nó bị lính rước chạy ra ngoài đường rồi ngó nhau mà cười ngất. Thằng Hồi nói rằng:

— Thằng lính đó làm phách quá, mầy há?

— Lính thì vậy chớ sao.

— Nỡ quát trùng mầy hôn?

— Không. Phớt sau dit mà không trùng.

— Tao nghe một cái trót, tao tưởng nó quát trùng mầy rồi chớ. Bây giờ đi đâu mầy?

— Đi bậy theo đường rầy xe-lửa này chơi; đi thử coi nó đi đâu.

— Chắc đi Saigon chớ gì.

— Không phải đâu. Xe đi Saigon chạy dựa mé sông mà, mầy không nhớ hay sao. Ở đây đâu có sông, chắc là xe

đi Biên-Hòa.

Mặt trăng đã mọc lên khỏi nóc nhà, dòm trên trời sáng hoắc. Hai đứa nhỏ nằm tay nhau, cứ đi tới hoài. Bên tay mặt đường rầy lột thẳng băng. Bên tay trái nhà cửa, lần lần coi thưa thớt. Hai đứa nhỏ đi một hồi lâu, hết nhà người ta ở, ngó hai bên đường chỉ thấy trắng rọi đồng ruộng mình-mông.

Thằng Hồi đứng lại nói rằng:

— Ý! Hết nhà họ rồi bây giờ mình đi đâu nữa? Đi bậy đây mà giầu chết.

— Ma đâu nà. Thấy kẹ, đi đại coi xe lửa đi đâu nà.

— Không được đâu mầy à. Không có nhà ai hết mà đi giống gì.

— Có nhà mà làm giống gì mầy. Nhà thì họ ngủ, chớ mình được ngủ hay sao? Tao tưởng mình đi ngoài đồng còn tốt hơn.

— Tự ý mầy, muốn đi thì đi. Ma có giầu thì nó giầu hết hai đứa, chớ có giầu gì một mình tao hay sao mà tao sợ.

Trăng trên trời sáng-rõ, đường trước mặt thẳng-băng, ruộng hai bên mình-mông, đêm thăm canh vắng-vẽ. Hai đứa nhỏ phẫn thì buồn ngủ, phần thì mỗi chơn, phần thì sợ ma, phần thì đói bụng, nên cúi mặt xuống mà đi, ít nói chuyện nữa. Chúng nó đi một khúc thiệt là xa, rồi ngó thấy trước mặt có xóm nhà người ta ở. Thằng Hồi mừng bên nói rằng: « Tới xóm này ghé ngủ nghe hôn mầy. Thấy kẹ, nhà nào cũng được, vô cửa nằm ngủ nhậu, buồn ngủ quá. »

Hai đứa nhỏ vừa tới xóm, ngó thấy bên tay mặt có một cái nhà-ga trống lổng. Thằng Qui rủ thằng Hồi vô đó ngủ. Thằng Hồi bỏi rằng:

— Lính đánh hôn?

— Lính đâu xuống tới đây.

— Thấy kẹ, chừng nào nó đánh hay. Buồn ngủ quá, đi đâu nữa được.

Hai đứa nhỏ dắt nhau vô nhà-ga, không thấy bàn ghế chi hết, bèn nằm đại xuống dưới gạch. Chúng nó vừa mới nằm thì ngủ liền.

Trời sáng bát rồi mà hai đứa nhỏ nó còn đeo nhau ngủ ngon lăm. Thình-lình có người bắt díit chúng nó mỗi đứa một cái. Ấy là thầy sếp ga mở cửa sửa soạn bán giấy, thấy hai đứa nhỏ nằm đó, không biết là con nhà ai, nên kêu chúng nó dậy. Chúng nó lờm-cờm đứng dậy giục con mắt. Thấy sếp ga bỏi rằng: « Bậy ở đâu lại ngủ đây? » Hai đứa không trả lời. Thằng Hồi lại bỏi thầy nọ rằng:

— Đường xe lửa này đi đâu vậy anh hả?

— Tao là anh mầy hay sao? Đi cho mau, con heo.

Thằng Hồi không hiểu thầy nọ bắt lỗi; nó nghe lời thầy mắng, lại thấy bộ thầy giận thì sợ, nên lật đặt đi ra ngoài đường. Thằng Qui cũng đi theo. Ra đến lộ chúng nó gặp một ông già, cặp cây dù trong nách, đương ngồi chồm-bổm mà hút thuốc. Thằng Hồi mau lại bỏi ông rằng:

— Xe lửa ở đây đi đâu vậy ông?

— Đi xuống dưới này là đi Tân-An, Mỹ-Tho, còn đi lên phía này là đi Chợ-lớn, Saigon, chớ đi đâu.

— Té ra đường xe đi Mỹ-Tho mà; vậy mà thằng Qui nói đường xe-lửa Biên-Hòa chớ.

Thằng Hồi liền kêu thằng Qui mà nói rằng:

— Qui! Hồi hôm mầy nói bậy. Đường này đi Mỹ-Tho mà.

— Vậy hay sao? Nè, hồi đó tao nghe anh Kim nói chuyện với tia tao, anh nói Mỹ-Tho vui lăm. Đi xuống dưới chơi, mầy.

— Đi thì đi.

Thằng Qui bèn hỏi ông già rằng:

— Cứ đi thẳng đường này hoài thì xuống Mỹ-Tho được,

phải hôn ông?

— Ủ. Bậy có đi thì phải đi xe-lửa, chớ đi bộ được hay sao mà hỏi?

— Sao đi bộ không được?

— Xa lắm chớ sao.

— Xa chừng bằng đây đi Saigon Lớn?

— Đề hôn! Xa lắm mà. Xa bằng năm bằng bảy lận chớ.

— Đi chừng mấy bữa tới?

— Ai có đi bộ đâu mà biết.

— Dọc đường có nhà họ ở hôn?

— Sao lại không có.

Thằng Qui day lại nói với thằng Hồi rằng: « Đi mầy. Hồi. Thấy kẹ, xa thì xa, có nhà họ ở mà sợ giống gì. »

Thằng Hồi dục-dã nó rằng: « Đi bây giờ rồi cơ n đầu có mà ăn, tao đói bụng rồi da. » Thằng Qui cười và đáp rằng: « Mầy cứ đói bụng hoài. Đi rồi tao kiếm cơm n tao mua cho mà ăn mà. »

Hai đứa nhỏ cặp tay nhau mà đi liền, đường xa lối 60 ngàn thước tây, mà chúng nó không lo sợ, bỏ háo-hoan cũng như lúc ở Đất-bộ dắt nhau xuống chợ Bến-Thành mà chơi vậy.

(Còn nữa)

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiệm kinh trình qui khách rõ. Lạc này bồn tiệm có rất nhiều: Kiệu ghế salon, mặt nư, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiệu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105, rue d'Espagne — SAIGON

Kế dinh Xã-Tây

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-lí nhứt, là cái vui thú trong gia đình. Trong các sự giải trí, giúp vui trong gia đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra động.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rờ rờ, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giồng động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lăm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lầy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hãng Pathé lầy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lầy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gì.

Đàn-bà khôn thì làm gia đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớng khỏi đi chơi lừng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát đủ thứ, đĩa hát Vô-tuyên điện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Bán sỉ tại hàng

L. RONDON & Co L^{td}

16, đường Boulevard Charner Saigon

Đại-lý độc-quyền trong cõi Đông-Pháp

Đồ cù ra mới

Bồn-hiệu mới mở tiệm xi đồ vàng bạc vàn ván, như đồ phụ tùng xe hơi xe kéo xe máy muàn nia, vàng bạc giá rất rẻ hơn nơi khác, đồ làm nhậm lệ.

ĐỒNG-LỢI

72 Rue Amiral Dupré 72 Saigon

(Góc kều đường Thủ-đức)

KÊ LÂM NGƯỜI CHỊU Tác-giả HỒ-BIỂU-CHÁNH, ai đã coi tiểu-thuyết của ông như Cay đắng mùi đời, Nỗi lòng ấm lạnh, v. v. ..., đều chịu là nhà viết văn hay. Bộ Kê lâm người chịu là bộ trước bộ Vi nghĩa vì tình đã đăng trong PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, trọn bộ 4 cuốn: 2\$ 00. TẮM LÒNG NGHĨA HIỆP. Là một bộ xã-hội tiểu-thuyết, tả một chàng nghĩa-sĩ nặng lòng vì nước, sau quá khổ mặt anh hùng, lưu danh trong sử Việt-nam, đáng làm gương cho người soi chung, tác-giả: Lê-bảo-Quang, trọn bộ 2 cuốn: 0\$80. HẬU TAM QUẮC đã ra đời, dặng độc-giả rất hoan-nghinh; đang in liếp, mỗi cuốn 0\$40. Ở xa, theo giá tiền trên đây mà gửi, khỏi trả tiền cước, không gửi lảnh hóa giao ngân. TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ.

37, rue Sabourain, SAIGON.

Mời lại!

Đĩa hát Điện-khi An-lo-man
hiệu BÉKA



Agence: Indochine d'Importation
40, rue Pellerin, Saigon

Mời lại!



Rượu Thuộc
rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!
QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ura uống, mà nhứt là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON

Đĩa hát hay hơn hết! Có giá trị hơn hết!
ĐÔNG-LẠC-BAN - NGHĨA-HIỆP-BAN -
PHƯỚC-TƯỜNG - TÂN-THỊNH-VĂN-HÍ-BAN,
CA NGỌI ĐỨC BÀ và Đ.C.G. TUNG KINH CẦU AN,
CẢI-LƯƠNG CAO-MÊN.

ODEON

Bán sỉ
và bán lẻ
tại hãng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS
106 B. Charner. Saigon.



Chức-Nghiep

(Bài thứ II)

Trong một đời người ta, có lúc thường, thường cũng có lúc biến; có cảnh thuận, cũng hay có cảnh nghịch. Nếu được thường thuận cả mãi mãi thời sự đời hay dở, chưa hơn kém nhau là bao nhiêu. Nhưng bể dâu biến đổi cơ trời, thật không thể biết trước. Cho nên đã có thân mà biết lo, không những lo gần, nên lo xa.

Người con gái, lúc sắp bước chân đi lấy chồng, ai không tính: một sợi tơ hồng, trăm năm chỉ thắm, đầu xanh đẹp lứa, tóc bạc cùng già. Cảnh-ngộ như thế là thường thuận, thiên-hạ được thế về phần nhiều. Nhưng nếu kia như ai, không may mà duyên trời có hạn, giữa đường uyên bay, quánh-cọi sân thu, ngày thơ đôi chút: đời người đèn quăng ấy là biến, cảnh-ngộ đèn bước ấy là nghịch, gan vàng dạ ngọc. lúc ấy là lúc hơn kém nhau. Dầu cho cây phước buồn to, tiền buồng thóc đặt, cũng chưa ở vững có yên lòng; huống chi nhà rách vách siêu, chân ngay tay cứng, được bữa sớm, không bữa tối. Khó lắm thay!

Sự cùng-khổ xưa nay quen vẫn bắt cho người ta phải nghĩ. Chữ *trình* kia đáng giá ngàn vàng mà lúc túng thường khi phải bán rẻ! Nghĩ cho thiên-hạ lấy làm tiếc thời tự mình nên nghĩ lấy làm lo.

Cho nên, người con gái, nếu không có chức-nghiep thời gặp cảnh hay cũng dở, gặp cảnh dở càng dở. Chớ lấy giàu mà cậy cửa, chớ lấy nghèo mà ngán kiếp. Muốn cho được yên lành trong sạch, phải nên lấy chức-nghiep làm căn; cùng muốn cho danh-giá về-vang, càng nên biết chức-nghiep là trọng.

Phương-ngôn: **Tung hay sanh làm liêu**

DÀN TRUYỀN. — Hoàng-thị, chồng là người hay chữ, tên là Nguyễn-Tường. Sau lúc chồng chết, nhà nghèo, các văn-chương không in ra được. Nàng ấy vừa chán lắm, vừa làm thuê, cóp nhặt hơn mười năm được một món tiền để đem in văn thơ cho chồng. Tập văn ấy gọi là *Minh-học-đường* 鳴鶴堂. Có người lấy sự ấy làm hay, vịnh một bài thơ rằng:

« Trăm năm loan hạc đã xa;
« Mười năm, tiếng hạc lại qua ở đời.
« Tình kia kẻ biết mấy mươi!
« Thêu hoa dệt gấm cho người cũ-nguyên. T.Đ.

Câu dò các em

Các em nên tập suy nghĩ giải-dáp những câu đố giống như là những câu đố lần trước. Làm như vậy, có thể luyện được cái tánh thông-minh suy nghĩ nhiều lắm.

Những câu đố mà báo *Phụ-Nữ Tân-Văn* đăng trong phần của các em đây, đều là phép toán miệng; có lẽ nhiều người lớn đã biết rồi, nhưng chắc hẳn các em chưa biết.

Kỳ này có câu đố nữa đây. Nhưng nói trước với các em rằng câu đố này khó cho các em lắm. Trong kỳ này hãy đăng câu hỏi để làm ví-dụ, chớ các em muốn hiểu phải coi kỹ sau nữa mới được.

Nay có một người cầm bao nhiêu bạc trong tay không biết. Song họ cứ đếm riêng trong tay họ như vậy:

1. Lần thứ nhứt họ cứ đếm chẵn ba đồng một, còn dư ra một hay hai đồng, họ nói với các em.

2. Lần thứ hai, đếm chẵn 5 đồng một, còn dư bao nhiêu họ nói.

3. Lần thứ ba, đếm chẵn 7 đồng một, còn dư bao nhiêu cũng nói cho các em biết.

Nghĩa là mỗi lần đếm, họ chỉ biểu cho các em biết cái số lẻ mà thôi, rồi họ hỏi trong tay họ cầm bao nhiêu tiền, các em có thể biết được không?

Có thể biết được

Đó là một phép toán lưu-truyền từ đời xưa, có cách tính, có gốc, khiến cho mình biết ra được trong tay người kia cầm bao nhiêu tiền.

Các em coi lời giải trong kỳ tới.

Kết-quả cuộc thi « Rào hồ cá »

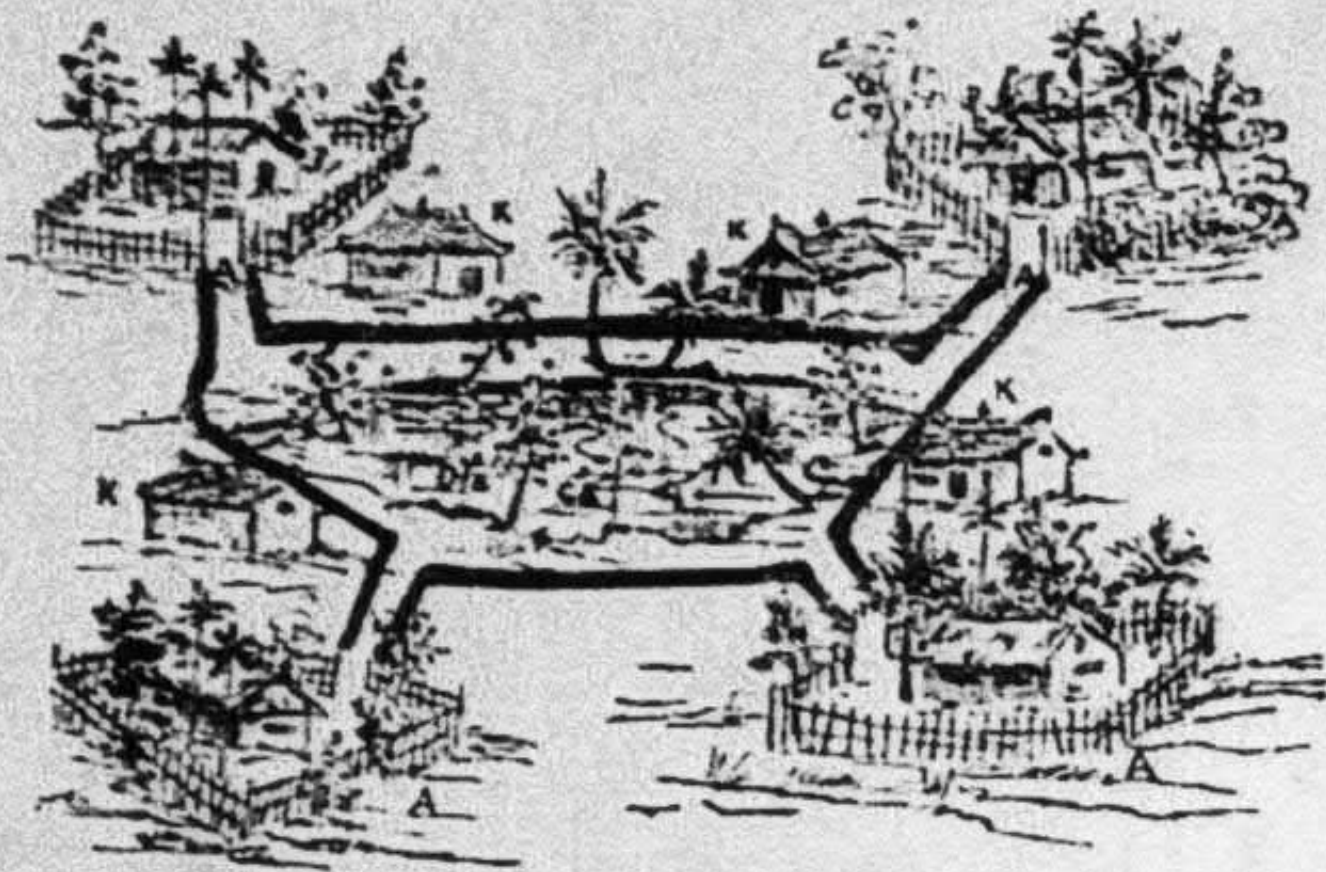
Lâu nay, Phụ-nữ Tân-văn mắc về công-chuyện cuộc thi lớn, thứ nhứt là mắc về công-chuyện lo lập Học-bổng, cho nên cuộc thi « Rào hồ cá » của các em, chưa có thể lục ra mà chấm dặng.

Nay cuộc thi lớn xong rồi, mà Học-bổng chỉ còn chờ lựa người đi, vậy là công-việc cũng hơi rảnh rang, cho nên đem bài thi của các em ra chấm.

Sự chấm thi cũng vẫn là giữ sự công-bằng như mấy lần trước, nghĩa là soạn những bài trúng ra, rồi bắt thăm lấy 30 tờ lãnh thưởng ba tháng báo Phụ-nữ Tân-văn.

Ngày thứ năm 1er Aout, đồng-nhơn trong tòa báo hội nhau lại chấm và bắt thăm.

Kể hết thấy bài gửi tới giải-dáp được 331, nhưng trong số đó có 133 bài trái, còn 198 bài trúng, thì 30 tờ nào được lãnh thưởng bây giờ. Đó là sự may rủi ở chỗ bắt thăm, chớ bốn-báo không có tư vị gì ở trong đó. Khi bắt thăm thì 30 tờ có tên sau đây được thưởng 3 tháng báo Phụ-nữ Tân-văn kể từ ngày 1er Aout 1929 tới 30 Octobre 1929.



Những điều đàn bà nào cũng nên biết.—Phép giữ gìn cho còn thanh xuân và xinh đẹp

Mỹ-viện « KEVA » ở Saigon là một cái viện-nhánh của đại-viện tại Paris

Viện ở Saigon này xin hiến-công cho các bà nào muốn giữ vẻ thanh xuân và xinh-dẹp mãi, trừ cho tuyệt các sự khuyết-diễm ở ngoài da, là những cái xấu-xa làm cho nhiều người phụ-nữ phải thất-vọng như là mấy lông nhăn-nhiều, mấy làn nhang, nút-ruồi, lông trong con mắt, mấy cái vết xấu, v... v...



Chẳng những là mấy nỗi bất tiện trên này đều tiêu-trừ được mà thôi, mà Viện lại còn phòng cho những ai chưa có, sẽ tránh được mãi mãi.

Viện ngành « Keva » xin hiến-liệt-vị các phép vệ-sanh, và cam-doan hẳn-hỏi, xin hiến một bà chuyên-môn có bằng-cấp chuyên-trị. Bà quản-lý thuộc về một thân-tộc làm nghề bảo-chế; hồi còn nhỏ đã sớm quan-thiết đến những môn-học giải-phẫu (études anatomiques) và kể đó học về các môn trị các thứ bệnh tật ở ngoài da, vì vậy cho nên bà trị được nhiều tật lạ lùng khó khăn lắm. Điều-khi là tay phụ-tá quý-báu cho bà dựng-thiết-hành-phương-pháp cách-trị.

Không có vị-thuốc nào dùng độc-như; mỗi thứ da có một thứ thuốc trị cho thích-hợp, nếu tưởng là một vị bào-chế có thể công-hiệu cho các thứ da là tưởng lầm. Cái kết-quả của sự làm ấy thấy hiển-hiện ở trên mặt của nhiều bà, hư-hỏng đi hết!

Sự xinh-dẹp của đàn-bà là một vật quý-báu, vì nó là cái nguồn sanh ra các bà mẹ có phước. Vì thế cho nên Mỹ-viện « KEVA » đã nhận lấy cái trách-nhậm vun trồng cây đẹp, săn-sóc màu da cho tươi tắn, gìn-giữ xuân-sắc và duyên của đàn-bà bằng những phép đúng-dắn.

Ai muốn hỏi-han điều-chỉ, thì viện trả lời không tính tiền công, hoặc là lời nói miệng hoặc là ở nhà viết thư cũng được.

Ai hỏi viện sẽ gởi cho mục-lục có biên-giá-cả không ăn tiền.

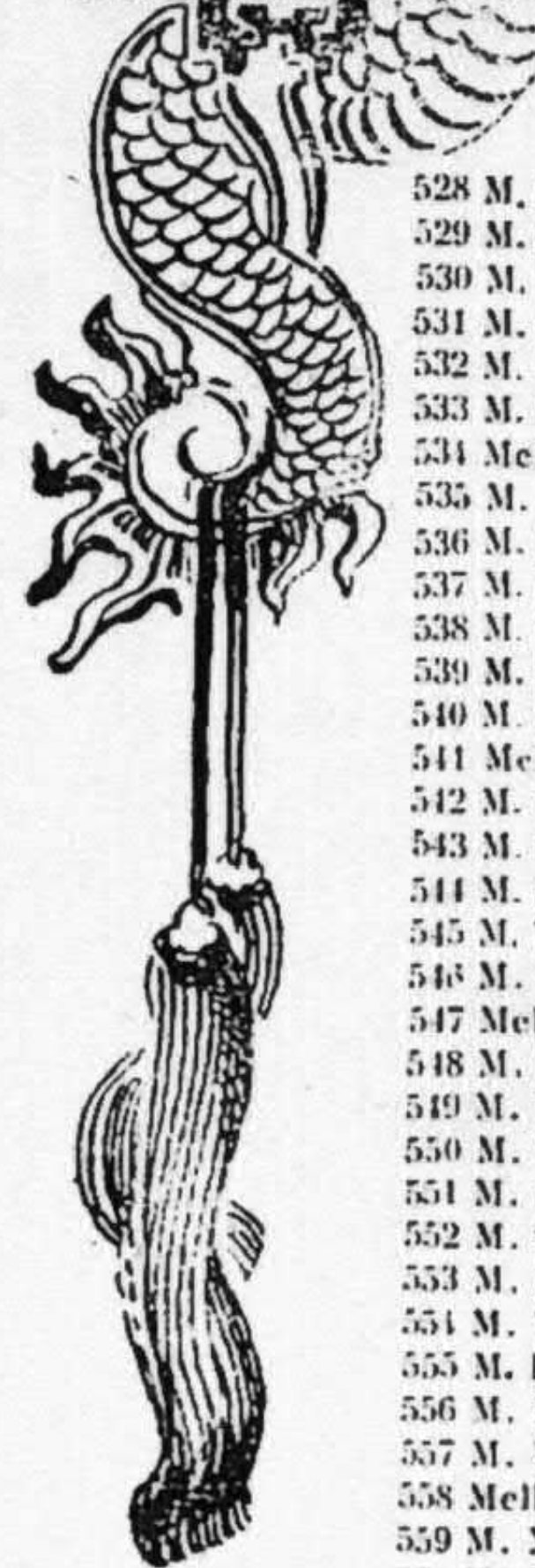
MỸ-VIỆN « KEVA »

40 Rue Chasseloup Laubat
Saigon

- 26 M. Phạm văn Vây, Elève de l'École Néméi, cours Élémentaire, 36 rue 5e Quartier Colon
- 27 M. Phạm-từ-Dân, Elève du cours moyen 2e année de l'École de pleins exercices Takeo Cambodge
- 28 M. Nguyễn-hữu-Trí, cours Supérieur A Ecole Tâyninh
- 19 M. Trần-văn-Liêu, Elève de l'École Saigon Fandinh rue Paul Blanchy N° 230
- 30 Melle Nguyễn-thị-Huê, chez Mme Hap, au village de Minh đức Travinh.

- 1 Melle Hà-thị-Toàn, 224 Rue Lagrandière Elève de l'école des jeunes filles Saigon
- 2 Melle Võ-thị-Nam, Elève du cours moyen 2e année de l'école des jeunes filles Bentre
- 3 M. Bùi-công-Hy, Cours Supérieur école Chấn nam học hiệu N. 21 Rue Citadelle Hanoi
- 4 M. Lê-quang-Vinh, élève Ecole Tân-Đông SaDec
- 5 Melle Nghê-thị-Giảm; Elève du Cours Moyen 2e année école primaire de Camau
- 6 M. Nguyễn-văn-Thái, lớp nhì B. năm thứ 2 trường Bonnal Haiphong số nhà 12 phố Paul Doumer
- 7 Melle Lương, Elève du collège des Jeunes filles, 80 rue Alsace Lorraine Saigon
- 8 M. Bùi-hữu-Khuê, Elève du cours moyen Mocay.
- 9 M. Huỳnh-ngọc-Cây, Elève du cours Supérieur B. de l'école primaire Giadinh
- 10 M. Nguyễn-văn-Khả, cours Supérieur B de l'école Pétrus Ký Saigon
- 11 Melle Phạm-thị-Lục, Elève C. Supérieur de l'école primaire des jeunes filles à Rachgia
- 12 M. Huỳnh-văn-Ti, Elève du cours Supérieur 2e année de l'École primaire Hatien
- 13 M. Nguyễn-văn-Xuân, Elève du cours Élémentaire de l'École de Bentre
- 14 M. Lưu-văn-Đinh, Elève du cours Supérieur C. École primaire de Sadec
- 15 M. Vũ-đình-Thông, cours Préparatoire de l'École de Sairieng
- 16 M. Trần-thái-Son, cours Élém. École de Caukho Saigon.
- 17 M. Phú-thiểm-Hỏi, cours Élémentaire A à l'École Francis Garnier à Phompenh
- 18 M. Ngô-tấn-Thời, Elève du village An-quang-hữu à Baetra g Travinh
- 19 M. Huỳnh-văn-Son, Elève du cours Supérieur A de l'École pri maire Richard Saigon
- 20 M. Huỳnh-văn-Cham, cours Élémentaire A de École primaire Thudaumot.
- 21 Melle Marie, École des filles Giadinh
- 22 M. Đỗ-vân-Tổ, cours moyen 1er A B. École Doudart de Lagrée Pnom penh.
- 23 M. Trần-tong-Nam, Elève du cours Supérieur A à Baclieu
- 24 Melle Thà, École chrétien de Thinghe Saigon
- 25 M. Nghê, Cours Supérieur A École municipale de Garçons de Cholon

An-nhân của học-sanh nghèo



- | | | | |
|--|---------------|-----------------------------------|-----------|
| 528 M. Nguyễn-ngọc-An propriétaire | Cholon | 587 M. Ng -công-Phụng | Bentre |
| 529 M. Ng.-khắc-Kiên commis P. T. T. | Pnom-Ph | 588 M. Bùi-ngọc-Thanh | Cambodge |
| 530 M. V. Lầu T. r. | Cambodge | 589 M. Ngô-van-Hoach | Cholon |
| 531 M. Lê-văn-Chất Cao Lãnh | Sadec | 590 M. Võ-hữu-Phương | Travinh |
| 532 M. Henri Marchant Instituteur | Sadec | 591 M. Ngô-Bê | Travinh |
| 533 M. Dương-trọng-Binh Instituteur | Sadec | 592 M. Phan-van-Thinh | Phanrang |
| 534 Melle Lê-ngọc-Nương Hiệp-Ninh | Tayninh | 593 Melle Huỳnh-quê-Chi | Pnom-Penh |
| 535 M. Lê-Mai | Saigon | 594 M. Đặng-hữu-Huyền | Annam |
| 536 M. Bùi-tích-Tăng Binh-Thời | Vinhlong | 595 M. Ng.-thành-Long | Mytho |
| 537 M. Đoàn-Thạch Instituteur | Phanthiet | 596 M. Trinh-van-My | Chaudoc |
| 538 M. Võ-duy-Tiền | Thudaumot | 597 M. Hồ-phước-Lợi | Vinhlong |
| 539 M. Nguyễn-thị-Tư | Tanan | 598 M. Trương-van-Tuy | Namdinh |
| 540 M. Phạm-thanh-Hương Ecole | Brixau | 599 Melle Thanh-Mai | Thudaumot |
| 541 Melle Trương-thị-Tý chez Lầu | Soctrang | 600 M. Dương-trung-Giao | Hanoi |
| 542 M. Nguyễn-văn-Lưu Agent Technique Bentre | Bentre | 601 M. Phạm-hữu-Lộc | Cambodge |
| 543 M. Đỗ-dăng-Sốc conseil provl. | Cholon | 602 M. Huỳnh-Hèn | Chaudoc |
| 544 M. Thanh Gérant pl. Phước-Hòa | Bienhoa | 603 M. Ng.-vân-Bảo | Haiphong |
| 545 M. Trần-van-Dan 108 bd. Bonnard | Saigon | 604 M. Ng.-vân-Mỹ | Cambodge |
| 546 M. Trần-văn-Tiếp Tri-Phủ | Cantho | 605 M. Ng.-tân-Đo | Tayninh |
| 547 Melle Trần-thị-Mười Instituteur | Cholon | 606 M. Lương-trung-Tường | Travinh |
| 548 M. Đoàn-bá-Ninh 108 Lagrandière | Saigon | 607 M. Trinh-van-Minh | Bentre |
| 549 M. Hưng-Lợi 68 Douaumont | Saigon | 608 M. Ng.-vân-Son | Chaudoc |
| 550 M. Trương-vân-Phượng Tân-Đức | Cholon | 609 M. Ng.-nhac-Ngo | Chaudoc |
| 551 M. Trần-đức-Nhuận Long-Đức | Cholon | 610 M. Trần-van-Thinh | Sadec |
| 552 M. Nguyễn-Thiều Đồng-khanh | Hanoi | 611 M. Lê-vân-Ui | Cholon |
| 553 M. Nguyễn-Thiều | Hanoi | 612 M. Ng.-thị-Co | Cholon |
| 554 M. Trần-thị-Đậu | Mytho | 613 M. Trần-vân-Kỳ | Cholon |
| 555 M. Phan-đức-Nghị Mairie | Cholon | 614 M. Võ-vân-Lê | Cholon |
| 556 M. Nguyễn-thanh-Bình | Sadec | 615 M. Hồng-thị-Quí | Cholon |
| 557 M. Nguyễn-vân-Nhứt | Cholon | 616 M. Ng.-chiêu-Thông | Cholon |
| 558 Melle Dương-thị-Hai | Cholon | 617 M. Phạm-công-Tinh | Saigon |
| 559 M. Nguyễn-ngọc-Thanh | Poulo-Condore | 618 M. Trương-van-Bường | Saigon |
| 560 M. Trần-quốc-Anh | Saigon | 619 M. Danh-Suông | Saigon |
| 561 M. Lê-xuân-Mai | Cholon | 620 M. Ung Médecin annamite | Cangioe |
| 562 M. Lê-phước-Nhuận | Mytho | 621 M. Ng.-hữu-Ngo | Cholon |
| 563 M. Nguyễn-vân-Muông | Beneat | 622 M. Ng.-vân-Hương | Giadinh |
| 564 Melle Lê-thị-Vương Eleve | Travinh | 623 M. Phạm-quang-Hồng | Cantho |
| 565 Melle Đặng-kim-Liên | Giadinh | 624 M. Ng.-phước-Đương | Travinh |
| 566 M. Nguyễn-vân-Thiền | Traon | 625 M. Ng.-tân-Tach | Thudaumot |
| 567 M. Nguyễn-ho-Nam | Mytho | 626 M. Ng.-khắc-Sinh | Saigon |
| 568 M. Nguyễn-thị-Kim-Huê | Bentre | 627 M. Trần-ngọc-An | Saigon |
| 569 Melle Bầy | Travinh | 628 M. Huỳnh-vân-Vê | Saigon |
| 570 M. Võ-vân-Trang | Phanthiet | 629 M. Ng.-vân-Chánh | Longuyen |
| 571 M. Lý-hương-Hào | Soctrang | 630 M. Phạm-van-Khánh | Soctrang |
| 572 M. Phạm-kim-Sanh | Mytho | 631 M. Phan-van-Khương | Cholon |
| 573 M. Trương-vân-Sáu | Cantho | 632 M. Maudon | Locninh |
| 574 Melle Võ-ngọc-Dung | Baria | 633 M. Trần-hữu-Liêu | Gecong |
| 575 Mme Nguyễn-thị-Hoàng | Cantho | 634 M. Trần-khánh-Luông | Baria |
| 576 M. Nguyễn-hữu-Trinh | Soctrang | 635 M. Võ-thị-Phát | Giadinh |
| 577 M. Lý-thành-Hộ | Rachgia | 636 M. Trần-khánh-Luông | Baria |
| 578 M. Lâm-Tách | Soctrang | 637 M. Võ-thị-Phát | Giadinh |
| 579 M. Lâm-thị-H | Rachgia | 638 M. Ng.-vân-Có | Saigon |
| 580 M. Hoàng-thị-Bach-Liên | Haiphong | 639 M. Lê R. P. Hườn Prêtre | Bienhoa |
| 581 M. Nguyễn-vân-Trà | Mytho | 640 M. Lê-phủ-Quí propriétaire | Giadinh |
| 582 M. Nguyễn-thị-Đê | Mytho | 641 M. Thomas Đặng-van-Vang D. R. | Saigon |
| 583 M. Ngô-phí-Nhiên | Baclieu | 642 Melle Ng.-phước-Vang | Saigon |
| 584 M. Nguyễn-ngọc-Cư | Tayninh | 643 M. Trần-van-Dịch | Bienhoa |
| 585 M. Ng.-thị-Thời | Cantho | 644 M. François-Huân | Hanoi |
| 586 Melle Trần-thị-Mười | Bentre | 645 M. Hồ-vân-Ngân | Krauchmar |